

§537. CHUYỆN ĐẠI SUTASOMA (*Mahāsutasomajātaka*)³⁰ (J. V. 456)

Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về việc điều phục Trưởng lão Āṅgulimāla (Người đeo vòng ngón tay). Cách vị ấy tái sinh, xuất gia và thành tựu phải được hiểu như đã được trình bày chi tiết trong *Kinh Āṅgulimāla*.³¹

Bấy giờ, từ khi nhờ phát nguyện một hành động nói lời chân thật, ông đã cứu sống một người đàn bà sinh khó, rồi ông kiếm được thực phẩm cúng dường thật dễ dàng. Sau đó, nhờ tu tập hạnh viễn ly, ông chứng đắc quả A-la-hán và được công nhận là một trong tám mươi vị Đại Trưởng lão.

Bấy giờ, Tăng chúng bắt đầu nói về đề tài này, bảo nhau:

– Này các Hiền giả, thật vi diệu thay là phép thần thông do đức Thế Tôn thị hiện để giáo hóa nhẹ nhàng như vậy, và không cần dùng chút bạo lực nào, Ngài đã điều phục một tướng cướp hung bạo khát máu như Āṅgulimāla! Ôi, quả thật chư Phật đã thành tựu những việc hy hữu thay!

Bậc Đạo sư ngồi trong hương phòng, với thiên nhĩ thông hiểu được chuyện đang nói, biết rằng hôm nay Ngài đến đó sẽ rất lợi ích và sẽ quảng thuyết giáo pháp; nên với oai nghi tối thắng của một bậc Giác Ngộ, Ngài đi đến pháp đường, ngồi trên sàng tọa dành cho Ngài và hỏi hội chúng đang thảo luận đề tài gì. Khi được trình chuyện ấy, Ngài bảo:

– Này các Tỷ-kheo, thật không kỳ diệu gì việc Ta giáo hóa vị ấy ngày nay khi Ta đã chứng đắc Vô thượng Chánh giác. Ta cũng đã điều phục vị ấy khi ta còn sống trong một đời trước chỉ với một trình độ tri kiến hạn hẹp mà thôi.

Sau những lời này, theo lời thưa thỉnh của hội chúng, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ.

Ngày xưa, Vua Koravya cai trị rất đúng pháp tại thành Indapatta trong quốc độ Kuru (Câu-lâu). Bồ-tát được sanh ra đời làm con của vị chánh hậu. Do ngài có nhiều kiến thức và thường xuyên học hỏi nên được đặt tên Sutasoma (Soma thông thái). Khi ngài đến tuổi trưởng thành, vua gửi ngài đến Takkaṣilā để thọ giáo với một vị danh sư lấy lòng khắp thế giới. Thế là khi nhận lãnh học phí để trả cho thầy, ngài lên đường đến đó.

Tại Ba-la-nại, Vương tử Brahmadaṭṭa con vua xứ Kāśi cũng được cha gửi đến đó cùng mục đích như trên và cùng lên đường theo hướng ấy. Trong lúc du hành, Sutasoma ngồi nghỉ trên ghế dài trong một sảnh đường cạnh cổng thành. Vương tử Brahmadaṭṭa cũng đến ngồi xuống cạnh ngài trên ghế đó. Sau khi chào hỏi thân hữu xong, Sutasoma hỏi bạn:

³⁰ Xem J. V. 21, *Jayaddisajātaka* (Chuyện Vương tử Jayaddisa), số §513; Cp. 100, *Sutasomacariya* (Hạnh của đức Bồ-tát Sutasoma).

³¹ Xem M. II. 98, *Āṅgulimālasutta* (Kinh Āṅgulimāla), số 86.

– Này hiền hữu, bạn đã mệt mỏi vì cuộc hành trình. Bạn từ đâu đến?

Vị kia đáp:

– Từ Ba-la-nại.

Ngài lại hỏi vị kia là con của ai.

– Con vua xứ Kāsi.

– Quý danh là gì?

– Vương tử Brahmadatta.

– Hiền hữu đến đây với mục đích gì?

– Với mục đích học tập các môn học thuật.

Sau đó, Vương tử Brahmadatta bảo:

– Hiền hữu cũng mệt mỏi vì chuyến đi này rồi.

Và hỏi thăm ngài tương tự như trên, Sutasoma kể cho bạn nghe mọi chuyện về mình. Cả hai vị đều suy nghĩ: “Chúng ta đều là các vương tử đi thọ giáo các môn học thuật cùng một vị thầy” liền kết bạn với nhau.

Khi vào thành, hai vị đến nhà vị giáo sư, đánh lễ thầy và sau khi nêu rõ lai lịch danh tánh, hai vị nói mục đích đến đây để xin thọ giáo các môn học thuật. Vị thầy sẵn sàng nhận lời thỉnh cầu ấy. Sau khi trao học phí xong, hai vị bắt đầu học tập và không chỉ hai vị mà còn nhiều vương tử khác ở xứ Diêm-phù-đề thời ấy, tất cả lên đến hơn một trăm vị cũng xin thọ giáo với vị thầy này.

Sutasoma là đệ tử lớn, chẳng bao lâu đạt đến tài năng giảng dạy, nhưng không muốn thăm hỏi các bạn kia. Ngài suy nghĩ: “Đây là thân hữu của ta”, ngài chỉ đến với Vương tử Brahmadatta mà thôi và trở thành thầy riêng của bạn. Ngài giáo huấn bạn, trong lúc các vị kia phải từ từ thu thập kiến thức cho mình. Các vị ấy sau thời gian tinh cần học tập cũng từ giã sư phụ và tập hợp thành một đoàn tùy tùng theo Sutasoma lên đường hồi hương. Sau đó, Sutasoma đứng trước đám đông để từ giã họ, bảo:

– Sau khi các vị chứng tỏ tài học của mình trước phụ vương, các vị sẽ ổn định cuộc đời của mỗi người trong vương quốc của mình. Khi ổn định xong, xin nhớ tuân theo lời giáo huấn của ta.

– Thừa Tôn sư, đó là những gì?

– Vào những ngày trăng non và trăng tròn,³² phải giữ trai giới và không được sát sinh.

Chúng bạn đều đồng ý tuân lời dạy ấy. Bỏ-tát nhờ thần lực tiên tri theo tướng mạo mỗi người, biết rằng đại nạn sẽ xảy đến với vương tử xứ Ba-la-nại trong tương lai, và sau khi giảng dạy đầy đủ như vậy, ngài cho họ ra đi.

Các vị ấy đều trở về xứ sở và sau khi trình bày việc học hành của mình

³² Xem *J. III. 292; IV. 97.*

trước phụ vương, các vị ấy lên nối ngôi trong vương quốc của mình. Rồi để thông báo việc này cùng việc tiếp tục tuân thủ lời dạy của Bồ-tát, các vị vua ấy gửi thư cùng tặng vật đến Sutasoma.

Khi biết được tình hình mọi việc, bậc Đại sĩ liền trả lời các thư kia cùng dặn dò các vị giữ vững niềm tin. Một trong các vị ấy là vua xứ Ba-la-nại, vốn chưa bao giờ ăn cơm mà không có thịt; vì thế, để giữ ngày trai giới, quân hầu thường lấy thịt cắt riêng một nơi.

Bấy giờ, một hôm thịt được cắt riêng như vậy, do người đầu bếp bất cẩn bị bày chó khéo nuôi của hoàng cung ăn hết. Người đầu bếp không tìm ra thịt vội cầm một nắm tiền đi quanh quần vẫn không mua được thịt gì cả, tự nhủ: “Nếu ta dọn cơm không có thịt, ta sẽ chết mất. Ta phải làm gì đây?” Nhưng lại nghĩ: “Còn có một cách”, đến chiều tối, y ra nghĩa địa phơi đầy xác chết lấy một ít thịt đùi của một người mới chết, y nướng thịt thật chín và dọn lên làm thức ăn.

Khi một lát thịt vừa chạm vào đầu lưỡi của vua thì nó gây rung động khắp bảy ngàn dây thần kinh vị giác và tiếp tục tạo ra sự xáo trộn toàn thân. Tại sao vậy? Đó là do trước kia, vua đã từng dùng thịt này rồi. Vì chuyện kể rằng, trong đời sống ngay trước đời này, vua đã là một quỷ dạ-xoa (yakkha) từng ăn nhiều thịt người nên nó hợp khẩu vị vua. Vua suy nghĩ: “Nếu ta giữ im lặng mà ăn thịt này, y sẽ không nói cho ta biết đó là thịt gì.” Vì thế, khi nhở ra, vua để rơi một miếng thịt xuống đất. Người đầu bếp thưa:

– Tâu Đại vương, xin ngài dùng thịt này, không sao cả đâu.

Vua ra lệnh mọi quân hầu lui ra và bảo:

– Trẫm biết rõ lắm nhưng đó là thịt gì?

– Đó là thứ thịt Đại vương đã thưởng thức như các lần trước.

– Chắc chắn các lần khác thịt không có mùi thơm này.

– Tâu Đại vương, hôm nay thịt được nấu kỹ lắm ạ.

– Chắc chắn trước kia người cũng nấu giống thế này chẳng?

Rồi khi thấy y im lặng, vua phán:

– Hoặc là phải nói thật với trẫm hoặc người phải chết!

Thế là y cầu khẩn vua cam đoan không trừng phạt và kể đúng sự thật. Vua bảo:

– Đừng nói gì việc ấy nữa. Người sẽ phải ăn thịt nướng thường lệ và chỉ nấu thịt người cho trẫm.

– Tâu Đại vương, chắc chắn việc này khó lắm ạ.

– Đừng sợ, chẳng có gì khó cả.

– Thế tiêu thần kiếm đâu ra thường xuyên thứ thịt ấy?

– Chẳng phải là có bọn tù nhân trong ngục đó sao?

Từ đó, y làm theo lời vua dặn. Dần dần, khi thiếu tù nhân, y trình:

– Tiểu nhân phải làm gì bây giờ?

Vua phán:

– Hãy ném xuống đường cái một gói có ngàn đồng tiền rồi bắt lấy kẻ nào lượm gói ấy như kẻ trộm và xử tử nó đi.

Y tuân lệnh. Dần dần, không tìm ra kẻ nào có ý nhìn đến gói tiền ấy nữa, gã thưa:

– Tiểu thần phải làm sao đây?

– Vào lúc trống điểm canh đêm, kinh thành thật đông người. Vậy ngươi hãy xuống vào trong một chỗ nứt ở tường nhà hay ở ngã tư, hạ thủ một người và cắt đi vài miếng thịt.

Từ đó, y thường trở về với một ít thịt mỡ và nhiều nơi trong kinh thành phát hiện nhiều xác chết. Tiếng than khóc vang lên: “Tôi đã mất cha, mất mẹ, mất anh em rồi.” Dân trong thành kinh hoàng báo nhau:

– Chắc chắn sư tử, cọp beo hay quỷ dữ đã ăn thịt các người này.

Khi quan sát các tử thi, họ thấy có chỗ giống vết thương hở miệng liền nói:

– Kia, ắt hẳn một người nào đó ăn thịt chúng đây.

Dân chúng tụ tập ở sân châu và kêu than. Nhà vua hỏi:

– Nay các hiền hữu, có chuyện gì thế?

– Tâu Đại vương, trong kinh thành này có kẻ cướp ăn thịt người. Xin ngài ra lệnh bắt nó.

– Làm sao trẫm biết đó là ai được? Trẫm phải đi quanh quẩn kinh thành này mà canh giữ chăng?

Dân chúng báo nhau:

– Nhà vua không quan tâm đến kinh thành. Chúng ta sẽ báo cáo việc này lên vị Đại tướng Kālahatthi.

Họ đến trình vị tướng ấy việc này và nói:

– Xin Đại tướng tìm cho ra tên cướp này.

Vị ấy đáp:

– Hãy đợi bảy ngày ta sẽ tìm ra tên cướp và giao cho các vị.

Khi giải tán quân chúng xong, ông ra lệnh cho các tướng lãnh:

– Nay các hiền hữu, dân chúng báo có tên cướp ăn thịt người trong thành này. Các hiền hữu, hãy mai phục ở nhiều nơi và bắt nó.

Họ đáp:

– Được lắm!

Từ ngày ấy, họ vây quanh toàn thành. Bảy giờ, người đầu bếp đang ăn mình trong cái lỗ ở tường nhà kia đã giết một phụ nữ và bắt đầu nhét đầy thịt này vô

giỏ của y. Vì thế, các tướng lãnh chụp y, đánh đấm túi bụi và vừa trói y ra sau vừa la lớn:

– Chúng ta đã bắt được tên trộm ăn thịt người rồi!

Một đám đông vây quanh họ. Rồi vừa đánh đập y một trận tơi bời vừa buộc giỏ thịt trên cổ y, họ đem y đến trước vị đại tướng. Khi thấy y, vị ấy suy nghĩ: “Có thể là kẻ này ăn thịt người hay trộn nó với các thứ thịt khác rồi đem bán, hoặc y giết người theo lệnh ai khác chăng?” Và để hỏi vấn đề này, ông ngâm vần kệ đầu:

371. Hỡi người sành các món cao lương,
Đòi hỏi gì, sao thật khắt trương,
Đã giục người làm điều khủng khiếp?
Chỉ vì thực phẩm hoặc tiền vàng,
Người tàn sát những người này vậy,
Hỡi kẻ khốn kia lạc bước đường?

[Đầu bếp:]

372. Chẳng vì thê tử hoặc thân bằng,
Quyến thuộc, bản thân hoặc bạc vàng,
Thần giết bà này vì chúa thượng,
Vị vua ngự trị cả giang san,
Vẫn ăn thịt ấy, thần gây tội,
Chính là do lệnh của vua ban.

[Tướng quân:]

373. Nếu do mua chuộc để chiều lòng
Thèm khát tham tàn của chúa công,
Người đã phạm hành vi khủng khiếp,
Vậy ngày mai đến lúc hùng đông,
Chúng ta tìm chúa công tham kiến,
Đưa cáo trạng ra trước mặt rồng.

[Đầu bếp:]

374. Kāla, Đại tướng đáng tôn sùng,
Thần sẽ tuân lời của Tướng quân,
Đến rạng đông thần tìm chúa thượng,
Và đưa cáo trạng trước sân rồng.

Thế rồi, vị đại tướng bảo đặt y xuống, trói thật chặt. Rạng sáng hôm sau, ông bàn bạc với các tướng lãnh xong, sau khi tất cả đều đồng ý liền cho đóng quân canh mọi hướng. Khi đã kiểm soát kinh thành thật kỹ, ông buộc giỏ thịt vào cổ người đầu bếp và đưa y đến cung điện, khắp kinh thành đều náo động cả lên.

Vua đã dùng điểm tâm ngày hôm trước nhưng đã bỏ cơm tối và suốt đêm cứ ngồi chờ đợi người đầu bếp từng giây phút. Vua suy nghĩ: “Hôm nay nữa, gã đầu bếp cũng không đến và ta nghe tiếng náo động khắp kinh thành. Chuyện gì sắp xảy ra chẳng?” Vừa nhìn ra cửa sổ, vua thấy người ấy bị kéo đến đây như đã tả ở trên và nghĩ rằng mọi sự đã bị phát giác, vua thu hết can đảm đi đến ngồi trên ngai. Khi Tướng quân Kālahatthi đến gần hỏi chuyện, vua đáp lời.

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

375. Vàng nhật vừa lên, mới rạng đông,
Đem theo đầu bếp đến sân rồng,
Kāla tiến lại gần thiên tử,
Tâu những lời này với chúa công:
376. “Hỏa đầu quân, có đúng vậy chẳng,
Đưa lệnh vua ra tận phố phường,
Tàn sát nam nhi cùng phụ nữ,
Đề dâng Chúa thượng món cao lương?”
377. “Điều này thật đúng đấy, Kāla,
Việc ấy được làm bởi lệnh ta,
Sao khiến trách tên đầu bếp nọ,
Vì làm theo lệnh của ta mà?”

Khi nghe như vậy, đại tướng suy nghĩ: “Chính miệng nhà vua thú nhận việc ấy, ôi thật là con người hung bạo! bấy lâu nay, vua đã và đang ăn thịt người. Ta phải ngăn chặn việc này mới được” và ông đáp:

- Tâu Chúa thượng, chớ làm việc này, xin chớ ăn thịt người!
- Nay Kālahatthi, Khanh nói gì thế? Trẫm không thể ngừng được.
- Tâu Chúa thượng, nếu ngài không ngừng việc này lại, ngài sẽ hủy diệt cả mạng rồng cùng giang san này đây.
- Cho dù vương quốc ta bị tiêu diệt, ta cũng không thể ngừng việc ấy được đâu.

Lúc ấy, vị đại tướng muốn làm vua tỉnh trí hơn liền kể một chuyện quá khứ để chứng minh.

CHUYỆN THỦY QUÁI ĀNANDA

Ngày xưa, có sáu thủy quái sống ở đại dương. Trong số đó, có Ānanda, timanda, ajjhohāra, ba con này dài năm trăm do-tuần; và timiṅgala, timirapiṅgala, mahātimirapiṅgala ba con này dài một ngàn do-tuần; cả bọn chúng tự nuôi sống bằng rong biển, hẹ nước (sevāla) mọc trên đá.

Trong bọn có Ānanda sống ở một phía đại dương và được nhiều loài thủy tộc đến viếng. Một hôm, chúng suy nghĩ: “Các loài vật hai chân và bốn chân đều có vua nhưng chúng ta không có. Vậy ta muốn tôn thủy quái này làm vua.” Thế là chúng đồng lòng tôn Ānanda lên làm vua, từ đó, sáng chiều chúng đều đến bày tỏ lòng tôn kính với vua mình.

Một hôm, Ānanda ở trên tảng đá nọ ăn rong, hẹ nước và vô ý ăn nhầm một con cá vì tưởng đó là rong. Thịt nó thật ngon miệng nên thủy quái tự hỏi thứ gì mà ngọt ngào như vậy liền lấy ra khỏi mồm và nhìn thấy đó là một miếng cá. Nó suy nghĩ: “Bấy lâu nay ta không hề biết nên chẳng ăn thứ này, mỗi sáng chiều loài cá vẫn thường đến để bày tỏ lòng tôn kính ta, ta sẽ ăn một hai con thôi, vì nếu khi chúng đang bị ta ăn và ta lộ rõ mọi việc cho chúng biết thì không có con nào dám bén mảng đến gần ta, bọn chúng sẽ chuồn hết cả.”

Thế rồi nằm ỉn mình, thủy quái chụp những con cá nào đang bơi lùi lại phía sau và ăn thịt chúng. Khi số cá giảm dần, chúng suy nghĩ: “Hiểm họa này đe dọa chúng ta từ phía nào đây?” Rồi một con cá tinh khôn trong bọn suy nghĩ: “Ta không hài lòng với việc Ānanda đang làm. Ta muốn tìm hiểu rõ vị ấy sắp làm gì đây.” Khi bày cá đến kính lễ Ānanda, con cá tinh khôn kia ỉn mình trong lỗ tai Ānanda. Lúc bảo đàn cá quay về, Ānanda vồ lấy những con nào bơi lùi phía sau. Con cá khôn ngoan thấy việc này, thuật lại cho bọn kia, chúng đều kinh hoảng chạy trốn hết.

Từ ngày ấy, Ānanda thêm mùi cá, không chịu ăn các thứ khác. Khi phát bệnh vì đói, nó suy nghĩ: “Đàn cá đi đâu cả trên đời này?” Trong lúc tìm chúng, nó thấy một ngọn núi và suy nghĩ: “Vì sợ ta, chắc đàn cá đang sống trong núi này. Ta sẽ bao vây núi và canh chừng thật kỹ.” Thế là vừa vây quanh núi với đầu đuôi cuộn tròn cả hai phía, nó suy nghĩ: “Nếu chúng ở đây, chúng sẽ trốn thoát.”

Khi nhìn thấy chính đuôi nó cuộn tròn quanh núi, nó lại nghĩ: “Con cá này sống gần núi và đang cố tránh ta.” Trong cơn cuồng nộ, nó chụp lấy đuôi mình dài năm mươi do-tuần mà tưởng là bắt được cá, nó ăn ngấu nghiến, kêu ken két, do đó nó phải chịu đau đớn hành hạ khủng khiếp. Khi ngửi mùi máu, đàn cá tụ tập cùng nhau kéo từng mảnh đuôi của Ānanda ra ăn hết cho đến tận đầu. Vì thân xác khổng lồ như vậy, nó không thể nào trở mình được nên phải mạng chung. Rồi ở đó có một đồng xương cao như núi.

Các vị nam nhi Thánh giả khổ hạnh khi du hành qua không gian, trông thấy đồng xương liền kể cho dân chúng nghe nên dân chúng khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) đều biết chuyện ấy.

Kālahatthi kể chuyện này để chứng minh và ngâm kệ:

378. A-nan ăn cá, biết bao loài,
Lúc đoàn tùy tùng trốn thoát rồi,
Nó cắn đuôi mình nhai ngấu nghiến,
Đến khi thủy quái phải lìa đời.

379. Nô lệ dục tham chẳng biết gì,
Thú vui nào khác kẻ ngu si,
Đui mù, phóng dật gây đau khổ,
Hủy diệt họ hàng cả thiếu nhi,
Rồi biến thân thành mối béo bở,
Cho lòng tham quái ác ly kỳ.
380. Nghe lời thần nói, tấu Quân vương,
Món thịt người, xin Chúa chớ ăn,
Việc ác kiêng làm, e ngại phải,
Cùng chung số phận thật kinh hoàng,
Của con thủy quái và đàn đê
Đất nước Chúa công phải mặt tàn.

Khi nghe vậy, vua bảo:

– Nay Kālahatthi, ta cũng biết một ví dụ như khanh.

Rồi kể một chuyện cổ làm ví dụ chứng minh tính thèm thịt người của mình, vua ngâm kệ:

381. Nam nhi thừa kế Sujāta,
Đòi quả hồng đào, cứ hét la,
Cậu bé buồn phiền vì mất chúng,
Phải đành thiệt mạng hóa ra ma.
382. Vậy xưa nay, trẫm vẫn ăn luôn,
Những món, Kāla hời, cực sang,
Thiếu món thịt người, e có lẽ,
Không còn đời sống để lo toan.

CHUYỆN NAM TỬ CỦA PHÚ ÔNG SUJĀTA

Tương truyền ngày xưa, một vị địa chủ trưởng giả có tên là Sujāta ở Ba-la-nại, làm chỗ cư trú trong hoa viên của mình và cung phụng năm trăm vị ần sĩ đến đây từ vùng Tuyết Sơn để tìm muối và giấm. Trong nhà ông luôn có thực phẩm dọn sẵn mời các vị ấy, nhưng các vị thỉnh thoảng vẫn đi khát thực trong vùng quê và đem về những miếng hồng đào lớn để ăn.

Trong lúc các vị ấy đang ăn hồng đào đã đem về, Sujāta nghĩ thầm: “Hôm nay là ngày thứ ba hay thứ tư rồi mà các thánh giả này chưa đến nhà ta đây. Không biết các ngài đã đi đâu trên đời này?” Thế rồi, bảo cậu con trai cầm tay mình, ông đi đến đó trong lúc các vị ấy đang dùng bữa ăn. Lúc ấy, một chú tiểu đang đưa nước để các vị trưởng lão súc miệng và chú đang ăn một miếng đào đỏ. Sujāta đánh lễ các ần sĩ và khi đã an tọa liền hỏi:

– Thừa các Tôn giả, các ngài đang dùng gì thế?

– Thừa gia chủ, những miếng đào đỏ lớn đấy.

Cậu bé nghe vậy cảm thấy thèm vì thế vị trưởng chúng ần sĩ bảo cho cậu một miếng nhỏ. Cậu bé ăn đào và quá say mê mùi vị thơm ngon ấy nên cứ năn nỉ đòi các vị cho thêm miếng nữa. Ông phú hộ đang nghe pháp liền bảo:

– Thôi đừng khóc, khi về nhà, con sẽ được ăn một miếng!

Ông đánh lừa cậu bé như vậy vì sợ các thánh giả kia sẽ mệt nhọc bởi tiếng kêu khóc của con. An ủi cậu bé xong, ông từ giả hội chúng ần sĩ và về nhà. Từ lúc đến nhà, cậu bé cứ lải nhải kêu to:

– Cho con một miếng.

Còn các ần sĩ lại bảo:

– Chúng ta đã ở đây lâu ngày rồi.

Và họ ra đi về vùng Tuyết Sơn. Vì không thấy cậu bé trong hoa viên, các ần sĩ gửi cho cậu một món quà gồm nhiều miếng xoài, đào, mít, chuối và vài trái cây khác nữa; tất cả trộn chung với đường mịn. Món trái cây trộn đường vừa đặt lên đầu lưỡi cậu bé liền gây tác dụng như một thứ thuốc độc giết người. Suốt bảy ngày cậu không ăn gì được và chết sau đó.

Vua kể chuyện này như một cách tự chứng minh. Lúc ấy Kālahatthi nghĩ thầm: “Ông vua này thật quá tham ăn của ngon vật lạ. Ta sẽ kể nhiều ví dụ khác nữa” và nói:

– Tâu Đại vương, xin chừa món này đi!

Vua đáp:

– Không thể được.

– Nếu ngài không chừa được, ngài sẽ bị gia tộc từ bỏ dần và tước mất hết vương quyền vinh hiển. Xin hãy nghe đây!

CHUYỆN NAM TỬ BÀ-LA-MÔN

Ngày xưa, cũng tại chính trong kinh thành Ba-la-nại này, có một gia đình Bà-la-môn tuân hành ngũ giới. Nhà này chỉ sinh được một con trai độc nhất nên được cha mẹ yêu quý và là niềm vui của hai thân, một cậu trai thông minh, am hiểu thấu suốt ba tập Vệ-đà.

Cậu thường đi chu du cùng những thanh niên đồng tuổi với cậu. Các người ấy thường ăn cá thịt cùng các thức tương tự và uống rượu mạnh. Còn cậu trai này không ăn thịt cũng không uống rượu mạnh. Chúng bạn chợt suy nghĩ: “Thằng bé này vì không uống rượu mạnh nên không phải trả tiền, ta phải lập mưu bắt nó uống mới được.”

Thế rồi bọn chúng tụ tập nhau lại, bảo:

– Nay hiền hữu, chúng ta hãy tổ chức đám hội!

Cậu đáp:

– Các bạn uống rượu mạnh nhưng ta thì không, vậy các bạn cứ đi mà không có ta.

– Nay hiền hữu, ta sẽ lấy sữa để bạn uống.

Cậu đồng ý nói:

– Được rồi.

Bọn trai lêu lổng ấy ra vườn lấy một ít rượu mạnh buộc vào một ngọn lá làm thành cái chén và đặt nó giữa đám lá sen. Thế rồi, khi họ bắt đầu uống, họ cho cậu trai một ít sữa. Một tên ranh mãnh trong bọn kêu lớn:

– Hãy đem cho ta một ít mật hoa sen!

Sau khi đã bảo đem mật ấy vào, y đục một lỗ dưới đáy ngọn lá nằm giữa đám sen kia và đưa lên miệng hút vào. Bọn kia cũng bảo đem một ít cho họ uống. Cậu trai hỏi đó là thức gì và uống một ít rượu mạnh cứ tưởng đó là mật hoa sen. Sau đó, họ lại đưa cho cậu một ít thịt hầm và cậu cũng ăn luôn.

Khi cậu đã say vì uống nhiều ngum rượu liên tiếp, họ bảo cậu:

– Đây không phải mật hoa sen đâu. Rượu mạnh đấy.

Cậu đáp:

– Bấy lâu nay ta chưa hề biết vị ngọt là thế nào cả. Nay ta bảo, hãy đem cho ta thêm rượu mạnh nữa đi!

Họ mang rượu đến và một lần nữa trao cho cậu vì cậu rất thèm khát. Sau đó, khi cậu đòi thêm nữa, họ bảo cậu hết sạch rượu rồi. Cậu nói:

– Mau lên, ta bảo kiếm thêm cho ta nữa đi.

Và cậu đưa cho họ chiếc nhẫn có tín hiệu của cậu. Sau khi uống với họ suốt ngày, cậu say túy lúy, mắt đỏ ngầu như máu, người run rẩy, nói lảm nhảm, cậu về nhà nằm vật xuống. Lúc ấy, cha cậu nhận thấy cậu đã uống rượu, đến khi hiệu lực của rượu đã hết hẳn, ông bảo cậu:

– Nay con, con đã làm một việc rất sai lầm, là người trong gia tộc Bà-la-môn mà con uống rượu mạnh; từ nay đừng bao giờ làm vậy nữa!

– Cha bảo sao? Suốt đời con, chưa bao giờ con nếm được vị gì ngon ngọt đến thế.

Vị Bà-la-môn cứ nài nỉ con chừa rượu. Cậu đáp:

– Con không thể bỏ được.

Sau đó, vị Bà-la-môn suy nghĩ: “Nếu như vậy thì truyền thống gia tộc ta sẽ bị hủy hoại và tài sản ta cũng tiêu tan.” Ông liền ngâm kệ này:

383. Nam tử La-môn tộc quý cao,
Là trai khả ái, lại thanh tao,
Con đừng uống vật đầy ghê tởm,
Không một La-môn hưởng thụ nào.

Sau những lời này, ông lại bảo:

– Nay con yêu, phải chừa rượu đi, nếu không cha sẽ tống con ra khỏi nhà và xin vua đuổi con khỏi vương quốc này.

Cậu trai đáp:

– Cho dù vậy, con cũng không thể bỏ rượu mạnh.

Và cậu ngâm hai vắn kệ:

384. Bởi vì cha muốn cản ngăn con,
Uống thứ này, hương vị tuyệt ngon,
Con sẽ đi xa bất kể số,
Tìm nơi đâu rượu vẫn trường tồn.

385. Con sẽ ra đi vội bước chân,
Chẳng còn ở lại với song thân,
Vì nay thấy mặt con, e hân,
Cha ghét con cay đắng bội phần!

Cậu lại còn nói thêm:

– Con quyết sẽ không chừa rượu đâu. Cha cứ làm gì tùy ý.

Lúc ấy, vị Bà-la-môn đáp:

– Được rồi, nếu con từ bỏ cha mẹ thì cha mẹ cũng từ bỏ con luôn.

Và ông ngâm vắn kệ này:

386. Ta sẽ tìm vài cậu thiếu niên,
Để cho thừa kế mọi kim tiền,
Cút đi đồ khốn, nơi ta chẳng,
Nghe thấy tên người đáng rửa nguyên!

Sau đó, đem cậu con ra tòa án, ông truất quyền thừa kế của cậu và sai đuổi cậu ra khỏi nhà. Cậu trai về sau làm kẻ khốn khổ bần cùng, mặc áo quần vải thô, cầm bát khát thực trong tay đi lang thang xin ăn rồi dựa vào một bức tường mà chết. Kālahatthi kể chuyện này để làm bài học răn vua và bảo:

– Tâu Đại vương, nếu ngài từ chối nghe lời chúng thần thì họ sẽ sai người đuổi ngài ra khỏi quốc độ này.

Nói vậy xong, ông ngâm kệ:

387. Vậy lắng nghe này, tâu Đại vương,
Tuân theo lời dạy của ngu thần,
Nếu không sẽ giống chàng say rượu,
Ngài bị đuổi ra khỏi thổ cương.

Ngay sau ví dụ được Kālahatthi dẫn chứng như vậy, vua cũng không thể từ bỏ thói quen của mình và kể một chuyện khác để chứng minh:

388. Đồ đệ của chư Đại Thánh hiền,
Sujāta, cô tích lưu truyền,

Nhịn luôn thực phẩm cùng đồ uống,
Vì đã đắm say một nữ tiên.

389. Như đầu ngọn cỏ đọng hơi sương,
So với mọi nguồn nước đại dương,
Cũng vậy tình người đem sánh với,
Ái tình dâng tặng một tiên nương.

390. Vậy xưa nay, trăm vẫn ăn luôn,
Kāla hỡi, những món cực sang,
Thiếu món thịt người, e có lẽ,
Không còn đời sống để lo toan.

CHUYỆN PHÚ ÔNG SUJĀTA

Chuyện này cũng giống như chuyện đã kể trên.

Tương truyền, phú ông Sujāta này thấy rằng các vị ẩn sĩ kia không trở về vào thời các vị đang ăn những miếng hồng đào lớn liền nghĩ thầm: “Ta không biết tại sao các vị ấy không trở về. Nếu các vị đi nơi khác, ta sẽ đi tìm cho ra, hơn nữa, ta lại muốn nghe các vị thuyết pháp.”

Thế rồi, ông ra hoa viên nghe vị trưởng hội chúng ấy thuyết pháp, và khi mặt trời lặn, dù ông được bảo ra về, ông vẫn nói:

– Đệ tử muốn ở lại đây hôm nay.

Và đánh lễ hội chúng Hiền nhân xong, ông vào am tranh của mình nằm xuống. Ban đêm, Thiên chủ Sakka được cả đoàn thiên nhân hộ tống cùng với các thị nữ của ngài đến đánh lễ hội chúng Hiền nhân kia khiến cả vùng thảo am sáng rực lên. Sujāta không biết chuyện gì, đứng dậy nhìn qua khe hở của am tranh, nhìn thấy Sakka đến đánh lễ hội chúng Hiền nhân và được cả đoàn tùy tùng tiên nữ Apsaras hộ tống. Vừa thấy các nàng tiên, lòng ông đã bùng lên dục vọng như lửa đốt. Thiên chủ Sakka an tọa và sau khi nghe thuyết pháp xong, trở về cõi của ngài.

Hôm sau, vị địa chủ đến đánh lễ các ẩn sĩ và hỏi:

- Bạch các Tôn giả, vị nào đêm qua đến đánh lễ các vị?
- Thừa Tôn ông, đó là Thiên chủ Sakka.
- Thế các vị vây quanh ngài là ai?
- Đó là các tiên nữ Apsaras.

Sau khi đánh lễ các vị khổ hạnh, ông về nhà và từ lúc đó, ông cứ điên cuồng kêu gào: “Cho ta một nàng tiên Apsaras.” Đám quyền thuộc vây quanh ông, tự hỏi không biết ông có bị quỷ ám chăng và họ búng tay. Ông bảo:

– Không phải ta nói đến chuyện búng tay này đâu mà chuyện các nàng tiên Apsaras kia.

Khi họ mặc y phục chỉnh tề và đưa vào cho ông một bà vợ hay thậm chí một kỹ nữ sang trọng và nói:

– Đây là một nàng tiên Apsaras.

Ông đáp:

– Đây không phải là nàng tiên Apsaras mà là con quỷ cái!

Rồi ông cứ lảm nhảm la hét điên cuồng.

– Cho ta một nàng tiên Apsaras!

Sau đó, không chịu ăn uống gì cả, ông chết đi.

Khi nghe vậy, Kālahatthi tự nhủ: “Ông vua này thật là kẻ đại tham của lạ. Ta quyết làm cho vua tỉnh trí hơn lên”, rồi ông nói:

– Những chim kim nga bay qua không gian cũng chết vì ăn thịt đồng loại của chúng.

Và để chứng minh việc này, ông ngâm hai vần kệ:

391. Như các thiên nga có sắc vàng,
 Du hành qua giữa cõi không gian,
 Thấy đều phải chết vì sinh sống,
 Bằng thực phẩm kia trái lẽ thường.

392. Cũng vậy xin ngài, hỡi Đại vương,
 Lắng nghe thần nói thật tình tường,
 Vì ăn thực phẩm này phi pháp,
 Dân sẽ đuổi ngài khỏi thổ cương.

CHUYỆN ĐÀN THIÊN NGÀ

Tương truyền, ngày xưa chín mươi ngàn thiên nga sống ở Kim động trên đỉnh Cittakūṭa. Suốt bốn tháng mùa mưa, chúng không di chuyển ra ngoài. Vì nếu chúng làm vậy, đôi cánh chúng sẽ ướt sũng nước, chúng sẽ không thể bay xa và sẽ rơi xuống biển. Do đó, chúng không đi ra ngoài. Nhưng khi mùa mưa sắp đến, chúng nhặt thóc lúa hoang ở một cái hồ thiên nhiên đem về chắt đầy hang và sống bằng thóc lúa.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau khi chúng vào hang thì con nhện Uṇṇanābhi to bằng cái bánh xe vẫn thường giăng tơ hằng tháng ở cửa hang, mỗi sợi tơ của nó to bằng sợi dây thừng bò. Đàn thiên nga cho một thiên nga còn trẻ hai phần thức ăn vì nghĩ rằng nó có thể phá thủng màng nhện kia. Khi trời trở nên quang đãng, con thiên nga trẻ này đứng trước chúng, phá hủy màng nhện và cả đoàn thoát ra bằng cách này.

Bấy giờ, có một mùa mưa kéo dài năm tháng nên lương thực của đàn thiên nga cạn dần, chúng hỏi ý kiến nhau phải làm gì rồi nói:

– Nếu muốn sống, chúng ta phải lấy trứng.

Trước hết, chúng ăn trứng, rồi đến lượt thiên nga con và kế đó là thiên nga già. Sau năm tháng mùa mưa chấm dứt, con nhện đã giăng năm màng lưới to tướng; còn đàn thiên nga vì ăn thịt đồng loại, chúng đã trở nên yếu đuối. Con thiên nga trẻ kia đã nhận phần ăn gấp đôi, cổ phá vỡ được bốn màng nhện nhưng không thể phá nổi màng thứ năm và bị dính chân vào đó. Thế rồi con nhện cắt đầu nó và hút máu. Hết thiên nga đầu rồi đến lượt con thứ hai đến phá màng nhện, con nhện suy nghĩ: “Đây lại thêm một con thiên nga nữa dính vào chỗ này” và nó hút máu cả bảy. Thời bấy giờ, dòng giống thiên nga Dhatarattha phải tuyệt diệt, tương truyền như vậy.

Vua nôn nóng kể thêm một chuyện chứng minh, nhưng các thị dân đứng lên nói:

– Thưa Đại tướng, ngài đề nghị phải làm gì? Ngài sẽ tiến hành ra sao vì nay ngài đã bắt được tên ăn thịt người dã man ấy? Nếu y không từ bỏ việc ấy, hãy sai người đuổi y ra khỏi vương quốc này!

Và quần chúng không chịu để cho vua nói lời nào nữa. Khi nghe câu chuyện chung của quần chúng, vua kinh hoảng không nói gì thêm. Một lần nữa vị đại tướng hỏi vua:

– Tâu Đại vương, ngài có thể từ bỏ việc ấy chăng?

Vua đáp:

– Không thể được.

Thế rồi vị đại tướng sắp vào một phía tất cả hậu cung của vua gồm các vương tử, công chúa trang sức thật lộng lẫy và nói:

– Đại vương, hãy nhìn toàn bộ quyền thuộc này, các cận thần và cảnh huy hoàng vương giả của ngài, xin đừng để ngài phải tiêu tan tất cả, xin ngài hãy ngừng ăn thịt người!

Vua đáp:

– Tất cả mọi thứ này không còn thân thiết với ta hơn món thịt người.

– Vậy xin Đại vương hãy ra đi khỏi kinh thành và quốc độ này!

Vua đáp:

– Kālahatthi, ta không cần quốc độ, ta sẵn lòng ra đi nhưng hãy cho ta một ân huệ. Hãy cho ta lấy thanh kiếm và người đầu bếp của ta!

Do đó, họ cho vua lấy một cây kiếm, một cái nồi để nấu thịt người và một cái thùng cùng người đầu bếp; họ đuổi vua ra khỏi xứ sở. Dem theo người đầu bếp, vua ra khỏi kinh thành, đi vào rừng làm chỗ cư trú dưới gốc cây đa. Khi sống ở

đó, vua thường đứng trên con đường đưa vào rừng, và giết người, đem xác về đưa cho người đầu bếp. Y nấu thịt dọn lên và cả hai đều sống theo cách ấy.

Mỗi khi vua xông ra, hét lớn: “Ta đây là tên cướp ăn thịt người!” Không ai đứng vững được nữa, họ đều ngã xuống đất. Người nào vua thích thì vua cứ tóm lấy, xách chống ngược chân lên trời hay không đều có thể cả, rồi đưa cho người đầu bếp. Một hôm, vua không tìm ra người nào trong rừng cả, khi về nhà, người đầu bếp hỏi:

– Tâu Đại vương, thế nào đây?

Vua bảo y đặt nồi lên lò lửa.

– Nhưng thịt đâu, tâu Đại vương?

Vua đáp:

– Ô ta sẽ tìm ra thịt mà!

Người đầu bếp suy nghĩ: “Thôi chết ta rồi!”, vừa run rẩy y vừa nhóm bếp và đặt nồi lên lò. Sau đó, kẻ ăn thịt người giết y với một nhát kiếm và nấu thịt ăn. Từ đó, vua hoàn toàn cô độc và phải tự nấu ăn cho mình.

Tiếng đồn vang dậy khắp cõi Diêm-phù-đề (Án Độ): “Kẻ ăn thịt người kia giết hại khách qua đường.” Thời ấy, có một vị Bà-la-môn giàu có đang đi buôn với năm trăm cỗ xe hàng hóa từ Đông sang Tây và suy nghĩ: “Dân chúng đồn rằng kẻ ăn thịt người ấy giết người trên xa lộ. Ta sẽ đi xuyên qua rừng này bằng cách trả tiền mãi lộ.”

Thế là ông trả một ngàn đồng tiền cho những người dân sống ở lối đi vào rừng, dặn họ chở ông an toàn qua khu rừng rồi lên đường cùng với họ. Ông đặt cả đoàn xe đi trước và sau khi tắm gội, thoa dầu thơm và phục sức lộng lẫy, ông ngồi vào chiếc xe êm ái do đôi bò trắng kéo và được cả đoàn hộ tống, ông khởi hành cuối cùng.

Kẻ ăn thịt người trèo lên cây ngồi rình đợi người, mặc dù y không cảm thấy thèm ăn bất cứ người nào trong đoàn xe nhưng vừa chợt thấy vị Bà-la-môn thì nước miếng trong mồm y nhỏ ra vì thèm ăn thịt vị ấy. Khi vị Bà-la-môn đến gần, y xưng danh hiệu thét lớn:

– Ta là tên cướp ăn thịt người đây!

Vừa vung kiếm lên giống như một người tung cát mù mắt kẻ khác, y nhào tới đoàn người và không ai có khả năng chống cự lại y, tất cả đều ngã sóng soài xuống đất. Vừa chụp lấy chân vị Bà-la-môn đang ngồi trên chiếc xe êm ái kia, tên cướp ném ông lên lưng mình, đầu dốc ngược xuống đất, đập mạnh vào gót chân y trong khi kéo ông đi xa. Đám người kia đứng dậy kêu nhau:

– Này bạn, hãy dậy mau lên! Ta đã nhận một ngàn đồng tiền từ tay vị Bà-la-môn. Ai trong bọn ta ra dáng nam nhi đây? Cả bọn ta dù mạnh hay yếu, đều phải đuổi theo nó một đoạn đường.

Họ đuổi theo y và kẻ ăn thịt người dừng lại nhìn lui, khi không thấy ai, lại tiếp tục đi chậm chậm. Lúc ấy, một người bạo gan chạy hết tốc lực bắt kịp y. Khi thấy gã kia, kẻ cướp nhảy lên một hàng rào, giẫm nhầm một mảnh gỗ cây keo nhô ra ở đầu bàn chân khiến y bị thương, phải lê bước trong khi máu rỉ ra từ vết thương. Lúc ấy, người đuổi theo thấy vậy liền nói:

– Chắc chắn ta đã làm y bị thương, các bạn cứ bám sát theo, ta sẽ bắt được y.

Họ thấy y yếu sức quá liền hợp sức đuổi bắt y. Khi thấy mình bị đuổi theo, kẻ cướp thả vị Bà-la-môn và tìm cách thoát thân. Đám người hộ tống vị Bà-la-môn suy nghĩ ngay khi cứu được ông: “Chúng ta phải làm gì với kẻ cướp này nữa?” rồi quay về. Còn kẻ ăn thịt người đi đến gốc đa, nằm xuống giữa đám cây con và khăn vái thần cây này:

– Lạy nữ thần cây, nếu trong bảy ngày bà có thể làm lành vết thương của ta thì ta nguyện sẽ tẩm thân cây bằng máu lấy từ cổ họng của một trăm lẻ một vị Sát-đế-ly khắp cõi Diêm-phù-đề và treo ruột gan chúng quanh thân cây rồi dâng lễ tế đàn bằng năm loại thịt ngon ngọt.

Bảy giờ, do y không có gì để ăn uống, thân thể y hao mòn dần và trong bảy ngày vết thương đã lành. Y nhận thấy y lành bệnh là nhờ nữ thần cây đa và chỉ trong vài ngày, y phục hồi sức mạnh bằng cách ăn thịt người nên y suy nghĩ: “Vị thần đã giúp đỡ ta rất nhiều. Ta phải thực hiện lời thề nguyện ấy.” Y cầm kiếm xông ra từ gốc cây và lên đường với mục đích đem về các vị Sát-đế-ly.

Bảy giờ, một dạ-xoa đã từng làm bạn đường cùng đi đây đó với y và cùng ăn thịt người, vì trong một tiền kiếp, y cũng đã là một dạ-xoa, chợt trông thấy y và biết rằng trong một tiền kiếp y chính là bạn mình liền hỏi:

– Nay bạn có nhận biết ta chăng?

– Ta không biết.

Sau đó, dạ-xoa kể cho kẻ cướp nghe một việc mà cả hai đã cùng làm trong đời trước, kẻ ăn thịt người nhận ra bạn và chào hỏi ân cần. Khi được hỏi tái sinh thời nào, ở đâu, y kể cho bạn nghe nơi sinh trưởng của mình, trước kia đã bị đuổi ra khỏi vương quốc ra sao và hiện đang ở đâu. Y còn kể thêm cho bạn nghe y đã bị thương vì mảnh gỗ như thế nào và bây giờ y đang viễn du để giải lời thề với vị nữ thần cây. Y nói:

– Ta sẽ phải vượt qua nỗi gian khổ này nhờ sự trợ giúp của bạn, này bạn, chúng ta hãy cùng đi!

– Ta không đi được, nhưng có việc này ta có thể giúp bạn. Ta biết chắc chắn một lá bùa đặc biệt có lời quý vô giá. Nó giữ vững sức mạnh, tốc độ của đôi chân và tăng cường uy lực. Hãy học bùa chú này!

Y đồng ý ngay và vị quý thần trao bùa cho y rồi ra đi. Kẻ ăn thịt người học thuộc lòng thần chú ấy, từ đó y đi nhanh như gió và rất gan dạ. Trong vòng bảy ngày, y tìm được một trăm lẻ một vị vua đang đi trên đường tới ngục viên

và nhiều nơi khác. Y chồm lên các vị ấy nhanh như gió cuốn, xưng danh hiệu xong, y nhảy quanh và hét lớn khiến họ kinh hoàng. Rồi y nắm lấy chân họ, dốc ngược đầu xuống đất, mang đi thật nhanh như gió cuốn. Kế đó, y đục lỗ trong lòng bàn chân họ và treo họ lên bằng dây trên cây đa, gió đánh lên họ khi họ vừa chạm đầu ngón chân xuống đất. Họ bị treo lủng lẳng trên cây, quay cuồng như chuỗi hoa héo trong gió.

Nhưng kẻ ăn thịt người lại suy nghĩ: “Sutasoma là thầy giáo riêng của ta. Đừng để cho toàn cõi Diêm-phù-đề phải suy tàn.” Vì thế, y không mang vị ấy về.

Khi có ý định dâng lễ tế thần cây, y nhóm lửa và ngồi xuống mài cọc nhọn. Vị nữ thần cây suy nghĩ: “Y chuẩn bị dâng lễ tế đàn cho ta, nhưng không phải chính ta đã chữa lành vết thương của y. Nay y sắp làm một việc sát sanh trọng đại. Phải làm gì đây? Ta không đủ khả năng ngăn cản y.”

Vì thế, bà vội đi kể với Tứ Đại Thiên Vương về sự việc này và xin các vị ngăn cản y. Khi các vị đáp không thể làm việc ấy, bà đến yết kiến Thiên chủ Sakka, kể cho ngài nghe toàn thể câu chuyện và xin ngài ngăn cản y. Ngài nói:

– Ta không thể làm việc ấy, nhưng ta sẽ chỉ cho người một người có thể làm được.

Bà hỏi:

– Đó là ai?

– Trong thế giới chư thiên và loài người, không có ai khác ngoại trừ Sutasoma, vương tử xứ Kuru ở trong kinh thành Indapatta. Ngài sẽ giáo hóa cho y thuần thực, sẽ điều phục y để cứu mạng các vua kia, chữa cho y khỏi bệnh ăn thịt người và tưới nước cam lồ khắp cõi Diêm-phù-đề. Nếu người muốn cứu mạng các vua kia, hãy bảo y trước tiên phải đem Sutasoma đến rồi dâng lễ tế đàn lên cây.

Vị thần đáp:

– Thật chí lý!

Rồi bà vội vàng ra đi, giả dạng một ả nữ đến gần kẻ ăn thịt người. Nghe tiếng chân, y nghĩ thầm: “Một vua nào đó đã trốn thoát được chăng?” Vừa nhìn lên thấy vị ả nữ, y lại nghĩ: “Các ả nữ chắc chắn đều là Sát-đế-ly. Nếu ta bắt được nó, ta sẽ làm tròn con số một trăm lễ một vua và dâng lễ.”

Y đứng lên, mang kiếm trong tay đuổi theo vị ả nữ nhưng dù y đã săn lùng vị ấy suốt ba do-tuần, y vẫn không bắt kịp vị ấy và mồ hôi đổ ròng ròng khắp tứ chi. Y nghĩ thầm: “Trước kia ta từng đuổi theo và bắt được voi, ngựa hoặc xe chạy hết tốc lực, nhưng hôm nay dù ta đã chạy hết sức mình cũng không thể bắt được vị ả nữ này vẫn đang đi thật tự nhiên. Vì lý do gì vậy?” Rồi y lại nghĩ: “Các ả nữ thường có thói quen vâng lời, nếu ta bảo vị ấy dừng lại và vị ấy làm theo thì ta sẽ bắt lấy.” Y liền kêu lớn:

– Thánh giả, hãy đứng lại!

Vị ấy đáp:

– Ta đang đứng đây. Người cũng thử đứng lại nào.

Y đáp:

– Ô kìa, các ẩn sĩ dù có phải cứu mạng mình cũng không nói dối, nhưng ngài lại nói dối đấy!

Và y ngâm kệ:

393. Mặc dù ta bảo đứng yên ngay,
Ngài vẫn phóng mình tựa gió bay,
Ngài lại thét: “Này, ta đứng đó!”
Chắc là ngài nói dối ta đây.
Chuyện này quả thật không phù hợp,
Ẩn sĩ ôi, mang lấy kiếm này,
Ngài phải giả làm tên bất hại,
Điềm lông chim hạc trắng, con mây.

Kể đó vị nữ thần đáp đôi vần kệ:

394. Ta vẫn lòng theo đạo chánh chân,
Chẳng thay tên họ hoặc thân nhân,
Cường gian đây sống đời phù phiếm,
Phút chốc đọa vào ngục khổ thân.

395. Can đảm lên đi, hỡi chúa công,
Bắt Sutasoma vĩ đại anh hùng,
Dem về đây để ngài dâng lễ,
Sẽ đạt thiên đường, có biết không?

Cùng với những lời này, nữ thần cởi lớp áo giả dạng ẩn sĩ và xuất lộ nguyên hình, chói sáng giữa bầu trời như vàng nhật. Kẻ ăn thịt người nghe bà nói và ngắm hình dung bà liền hỏi bà là ai. Khi nghe bà đáp bà ra đời làm vị thần cây này, y thích thú nghĩ thầm: “Ta đã trông cậy thân hộ mạng của ta rồi” và nói:

– Thưa nữ thần tiên, xin đừng lo ngại về Sutasoma, mà xin ngài hãy nhập vào thân cây lần nữa!

Vị thần nhập vào thân cây ngay trước mắt y. Vừa lúc ấy, mặt trời lặn và mặt trăng lên. Kẻ ăn thịt người vốn tinh thông kinh Vệ-đà và các sách bổ sung vào kinh ấy, lại quen với cách vận hành của các thiên thể nên khi nhìn lên trời, y suy nghĩ: “Ngày mai sẽ có chòm sao Phussa xuất hiện, Sutasoma sẽ đến tắm ở ngự viên và ta sẽ ra tay với vua ấy. Nhưng vì vua ấy có một vệ sĩ lực lưỡng và dân chúng khắp cõi Diềm-phù-đề sẽ đến hộ vệ vua trong vòng ba do-tuần, vậy vào canh một trước khi vệ sĩ đóng quân, ta sẽ đến ngự viên Migācira, xuống hồ hoàng gia và đứng đó.”

Thế rồi, y xuống hồ và đứng đó, che đầu bằng ngọn lá sen. Do uy lực vĩ

đại của y, các loài cá, rùa đều lùi lại phía sau và bơi quanh từng đàn lớn bên bờ nước. [Ta có thể hỏi:] “Do đâu y lại có uy lực này?” Đó là do lòng mộ đạo của y trong đời trước.

Vào thời đức Phật Kassapa (Ca-diếp), y bắt đầu phân phát sữa theo phiếu. Nhờ vậy, y trở thành người rất có thế lực, và sau khi bảo Tăng chúng dựng sảnh đường để đốt lửa chống mùa lạnh, y cúng dường lửa, củi và cái riu chẻ củi. Do kết quả của việc này, y rất nổi tiếng. Vì thế, bấy giờ, khi y vào ngự viên, trời chỉ vừa rạng đông, quân sĩ đã canh phòng suốt ba do-tuần chung quanh. Còn Vua Sutasoma, sau buổi điểm tâm lúc sáng sớm, đã ngự lên mình voi được tô điểm yên cương thật lộng lẫy với bốn đội quân hùng hậu hộ giá tiến ra khỏi kinh thành.

Ngay lúc ấy, một Bà-la-môn tên Nanda đi từ Takkasilā, mang theo bốn vắn kẹ, mỗi vắn đáng giá một trăm đồng tiền, vừa đến kinh thành sau cuộc hành trình dài một trăm hai mươi do-tuần và trú ngụ ở một vùng ngoại ô.

Vừa rạng đông, vị ấy vào thành, thấy vua đang ngự xa giá đi qua Đông môn liền giơ tay lên hô lớn: “Vạn tuế Đại vương!” Bấy giờ, vua bị viễn thị, trong khi đang cưỡi voi, vua thấy cánh tay giơ lên của vị Bà-la-môn đang đứng trên một mô đất cao liền tiến đến gần trên mình voi vừa ngâm kệ vừa hỏi như sau:

396. Trăm hỏi ngài sinh ở xứ nào,
Đến đây, đạo sĩ hỡi, vì sao?
Nói rồi, nay trăm liền ban tặng
Bất cứ điều chi đầy nguyện cầu.

Kế đó, vị Bà-la-môn đáp lời vua:

397. Bốn vắn thi kẹ, tấu Quân vương,
Ý nghĩa sâu xa tựa hải dương,
Mang đến đây, xin nghe thật kỹ,
Cao siêu, huyền bí thấy am tường.

Vị ấy tiếp:

– Tâu Đại vương, bốn vắn thi kẹ này do đức Phật Kassapa dạy tiểu thần, mỗi vắn đáng giá một trăm đồng tiền. Sau khi nghe xong, nếu Đại vương muốn dâng tế lễ nước trái cây soma, tiểu thần sẽ đến chỉ dẫn Đại vương.

Vua vô cùng hân hoan phán:

– Nay Tôn sư, ngài khéo làm việc này lắm, nhưng hôm nay trăm không trở về triều được. Hôm nay là ngày giao hội của chòm sao Phussa, là ngày trăm đi gọi đầu. Khi trở về, trăm sẽ nghe lời ngài. Xin đừng phật ý vì trăm!

Cùng với những lời này, vua ra lệnh quần thần:

– Các khanh đến nhà một Bà-la-môn nào đó chuẩn bị một sàng tọa và sắp đặt một nơi ăn dưới mái hiên.

Xong vua đi vào ngự viên. Khu vườn được bao bọc bởi một tường thành cao mười tám *cubit*³³ và được bày voi canh phòng chung quanh đứng kề sát nhau. Kế tiếp là bày ngựa, đoàn xe, cuối cùng là toán xạ thủ và các bộ binh khác; đạo quân được di chuyển đến đây thật giống như cả đại dương dậy sóng.

Sau khi đã trút bỏ các vật trang sức nặng nề và được cạo râu, gội đầu với dầu thơm rồi, vua đi tắm hồ sen trong dáng điệu uy nghi cao quý và khi bước ra khỏi nước, vua đứng đó trong bộ áo tắm, quân hầu liền đem vòng hoa thơm ngát đến trang điểm cho ngài.

Kẻ ăn thịt người suy nghĩ: “Khi đã phục sức đầy đủ, nhà vua hẳn sẽ nặng lắm. Ta muốn bắt lấy vua khi còn nhẹ để mang đi.” Thế rồi vừa thét lớn vừa nhảy quanh và vùng kiếm trên đầu nhanh như chớp, y xưng danh hiệu xong liền nói to:

– Này, ta đây là kẻ cướp ăn thịt người!

Rồi đặt ngón tay trên trán vua, y bước ra khỏi nước. Ngay khi nghe tiếng thét, các quân tượng cùng đàn voi, các kỵ mã cùng đàn ngựa, các quân xe cùng đoàn xe đều ngã xuống đất, cả đoàn quân sĩ đều thả vũ khí đang cầm và nằm sát xuống bụng. Kẻ ăn thịt người chụp lấy Sutasoma, dựng ngài thẳng đứng lên. Tất cả các vị vua trước kia, y đều bắt lấy từ bàn chân và dốc ngược đầu xuống đất, rồi kéo lê họ đi khiến đầu họ đập vào gót chân y; nhưng nay đến gần Bò-tát, y cúi xuống nhắc ngài lên và đặt trên vai mình.

Nghĩ rằng có lối đi quanh qua cổng thành, y nhảy lên bức thành cao mười tám *cubit* ngay tại điểm đối diện con đường ấy. Y vừa tiến lên vừa giẫm chân lên trán bày voi làm rì ra chát dịch, lật nhào chúng xuống như thể các đỉnh núi. Kế đó, y giẫm chân lên lưng bày ngựa, dù thường ngày chúng chạy nhanh như gió và quý vô cùng, rồi cũng đập chúng ngã xuống đất.

Sau đó, y bước lên mặt trước của các cỗ xe lộng lẫy chẳng khác gì người quay con vù (con cù), hay như thể người giẫm nát cây phalaka xanh biếc hay đám lá bàng; và thoát một cái, y đã chạy xa ba do-tuần.

Rồi muốn biết có ai chạy theo để cứu Sutasoma không, y nhìn lên và thấy không có ai, y lại đi chậm chậm. Khi nhận ra những giọt nước rơi xuống mình từ tóc Sutasoma, y nghĩ thầm: “Không ai sống mà không sợ chết. Chắc có lẽ Sutasoma cũng đang khóc vì sợ đây” và y ngâm kệ:

398. Những bậc uyên thâm, các Trí nhân,
Tư duy cao cả phát sinh luôn,
Chẳng bao giờ khóc, tìm an trú,
Bậc Thánh xưa tan nỗi khổ buồn.

399. Có phải vợ con hoặc họ hàng,
Bản thân, kho thóc, bạc hay vàng,

³³ 1 *cubit* = 45cm.

Đã làm lệ chảy, Sutasoma hỡi,
Đại đế Kuru, đáp rõ ràng!

Sutasoma đáp:

400. Không khóc gì cho chính bản thân,
Vợ con, đất nước hoặc kho tàng,
Thánh hạnh ngày xưa ta vẫn giữ,
Khóc vì lời hứa chẳng chu toàn.

401. Trước một La-môn, đã hứa lời,
Khi ta trị nước với quyền oai,
Lời kia ta ước mong gìn giữ,
Danh dự cứu xong, trở lại ngài!

Kẻ ăn thịt người đáp lại:

402. Ta chẳng tin rằng có thể nhân,
Vận may thoát móng tử ma thần,
Trở về nộp mạng cho cừu địch,
Nếu để ngài đi chẳng phục hoàn.

403. Thoát kẻ sát nhân ác trở về,
Hoàng cung, mộng ước đẹp tràn trề,
Cuộc đời thân thiết đầy lời cuốn,
Hồi phục cho ngài phải đắm mê.
Vì lý do gì trên thế giới,
Mà ngài trở lại với ta hề?

Khi nghe lời này, bậc Đại sĩ vẫn gan dạ như sư tử, đáp:

404. Vô tội, con người thích chết hơn,
Sống mang đầy tội đáng khinh nhờn,
Nếu vì cứu mạng, buông lời dối,
Người chẳng thoát đâu ngục khổ buồn.

405-06. Gió có thể lay chuyển núi cao,
Trời, trăng rụng xuống cõi trần lao,
Thưa ngài, và mọi dòng sông cạn,
Nhưng vọng ngôn, ta chẳng phạm vào.

Dù ngài nói vậy, kẻ ăn thịt người vẫn không tin ngài. Do đó, Bô-tát suy nghĩ: “Kẻ này không tin ta, ta quyết làm cho y tin bằng một lời thề” và bảo:

– Thưa hiền hữu ăn thịt người, xin hãy thả ta xuống khỏi lưng, ta sẽ thề nguyện khiến ngài tin ta.

Sau những lời này, ngài được kẻ ăn thịt người đưa xuống, đặt trên mặt đất và ngài phát nguyện:

407. Nay! Khi ta chạm kiếm, đao này,
Thề nguyện trang nghiêm trước mặt ngài,

Hãy thả ta và ta thoát nợ,
Cứu xong danh dự, trở về đây.

Lúc ấy, kẻ ăn thịt người nghĩ thầm: “Vua Sutasoma này thề chịu hình phạt nếu vi phạm luật lệ dòng Khattiya (Sát-đế-ly). Ta còn muốn gì với vị ấy nữa? À, ta cũng là một vua Sát-đế-ly. Ta sẽ lấy máu từ chính cánh tay mình và tế lễ thần cây. Đây thật là một chàng trai rất nhát gan.” Rồi y ngâm kệ:

408. Trước một La-môn, đã hứa lời,
Khi ngài trị nước với quyền oai,
Lời kia, ta phải bắt ngài giữ,
Danh dự cứu rồi, trở lại thôi.

Sau đó, bậc Đại sĩ nói:

– Nay hiền hữu, xin chớ phật lòng. Sau khi ta đã nghe bốn vắn kệ kia, mỗi vắn đáng giá một trăm đồng tiền và dâng lễ cúng dường vị Pháp sư xong, ta sẽ trở lại vào lúc rạng đông.

Và ngài ngâm kệ này:

409. Trước một La-môn đã hứa lời,
Khi ta trị nước với quyền oai,
Lời kia ta ước mong gìn giữ,
Danh dự cứu xong, trở lại ngài.

Kẻ ăn thịt người đáp:

– Ngài đã thề chịu hình phạt nếu vi phạm phong tục của dòng Sát-đế-ly. Ngài hãy cẩn thận hành động cho đúng phép!

Ngài nói:

– Nay hiền hữu ăn thịt người, ngài đã biết ta từ bé. Trước kia ta chưa bao giờ nói dối dù để đùa chơi, còn nay ta đã được lên ngai vàng và biết điều phải trái thì sao ta lại nói dối được. Hãy tin ta, ta sẽ dâng lễ vật tế đàn cho hiền hữu!

Được thúc giục phải tin tưởng ngài, y đáp:

– Thôi được, Đại vương hãy ra đi và nếu Đại vương không trở lại thì sẽ không có tế lễ và thần cây cũng không chấp nhận lễ nếu không có Đại vương. Vậy đừng làm trở ngại việc dâng lễ của ta.

Rồi y để bậc Đại sĩ ra đi. Giống như mặt trăng thoát khỏi móng vuốt của thần Rāhu (La-hầu) và với sức mạnh như một chú voi còn trẻ, ngài nhanh chân về đến kinh thành. Còn đám quân sĩ của ngài suy nghĩ: “Đại vương Sutasoma là bậc Hiền trí và là vị Pháp sư tuyệt hảo. Nếu ngài có thể nói một hai lời với y, ngài sẽ cảm hóa y và trở về như con voi dũng mãnh thoát khỏi mồm sư tử.” Rồi họ lại nghĩ: “Dân chúng sẽ khiển trách chúng ta và nói: ‘Sau khi bỏ mặc đức vua của các ông cho kẻ ăn thịt người, các ông còn trở lại với bọn này ư?’”

Vì thế, họ cắm trại ngoài kinh thành và khi chợt thấy ngài từ xa đi đến, họ bước ra đón ngài, đánh lễ ân cần và thưa:

– Tâu Đại vương, ngài không khiếp sợ kẻ ăn thịt người ấy ư?

Ngài đáp:

– Kẻ ăn thịt người ấy đã làm một việc khó khăn hơn bất cứ việc gì song thân ta đã làm. Là một kẻ hung tàn bạo ngược như vậy mà sau khi nghe ta thuyết pháp, y đã để ta đi.

Sau đó, quân hầu trang điểm xiêm y cho ngài xong, đưa ngài lên lưng voi và hộ tống ngài về kinh. Khi thấy ngài, dân chúng hân hoan, và do lòng nhiệt thành của ngài đối với pháp, ngài không đi viếng song thân mà lại nghĩ: “Ta sẽ thăm cha mẹ sau” và ngài vào cung điện ngự lên ngôi báu.

Rồi ngài triệu vị Bà-la-môn đến, ra lệnh cạo râu cho ông, sau khi râu tóc được tỉa xong, ông được tắm rửa, thoa dầu thơm và phục sức xiêm y lộng lẫy, họ đưa ông đến trước mặt vua. Khi vị Bà-la-môn đã được đưa vào yết kiến, chính Vua Sutasoma cũng đi tắm gội sau đó và ra lệnh đem ngự thiện của ngài dâng vị Bà-la-môn. Đến khi vị Bà-la-môn đã thọ thực xong, chính vua mới dùng phần ngự thiện ấy.

Sau đó, ngài đặt vị Bà-la-môn lên một bảo tọa và để tỏ lòng tôn kính. Ngài cúng dường vị ấy các tràng hoa thơm cùng các lễ vật tương tự, rồi chính ngài ngự trên một bảo tọa thấp hơn và thỉnh cầu vị kia:

– Thưa Tôn sư, chúng ta muốn nghe các vần kệ mà Tôn sư đã đem đến cho chúng ta.

Bậc Đạo sư ngâm kệ để làm sáng tỏ vấn đề:

410. Thoát tay tàn bạo giết nhân dân,
Đến đạo sĩ, người bạn thiết thân,
Ngài bảo: “Chúng ta đều ước muốn,
Nghe bài thi kệ giá trăm đồng,
Nêu ngài chiếu cố ban lời dạy,
Lợi lạc chúng ta được hưởng phần.”

Khi Bồ-tát thỉnh cầu, vị Bà-la-môn liền rửa tay với nước hoa rồi rút ra một quyển sách đẹp từ túi xách, cầm sách cả hai tay và nói:

– Tâu Đại vương, xin hãy nghe bốn vần kệ của tiểu thần, mỗi vần đáng giá một trăm đồng tiền. Chúng đã được đức Phật Kassapa dạy cho tiểu thần. Chúng có đặc tính hủy diệt tham đắm, kiêu mạn và các ác hạnh tương tự. Chúng tạo cho con người khả năng tiêu trừ dục vọng, an tịnh các căn, thậm chí đưa đến Niết-bàn có uy lực vĩnh cửu, đoạn diệt khát ái, chặt đứt vòng luân hồi và nhổ tận gốc chấp thủ.

Cùng với những lời này, ông nhìn vào sách và ngâm các vần kệ sau:

411. Hãy hòa hợp với Thánh, Hiền nhân,
 Nay hồi Đại vương, chỉ một lần,
 Và chớ bao giờ thân kẻ ác,
 Bình an tràn ngập khắp toàn thân.
412. Thường xuyên giao kết với Hiền nhân,
 Chỉ nhận Hiền nhân chính bạn thân,
 Học chánh lý từ bao bậc Thánh,
 Mỗi ngày tu tập tốt thêm dần.³⁴
413. Như các xe vua khéo điễm trang,
 Cũng thành mờ nhạt, sẽ tan hoang,
 Thân ta yếu đuối càng mòn mỏi,
 Và phải chịu nhanh chóng lụi tàn.
 Song đạo Thánh, Hiền nhân vĩnh cửu,
 Chẳng hề tàn tạ với thời gian,
 Thiên nhân tuyên thuyết cùng người thiện,
 Qua các thời chưa được bảo ban.³⁵
414. Bầu trời giảng rộng rãi bao la,
 Quả đất trải dài ở dưới ta,
 Lãnh thổ bên kia bờ đại hải,
 Chúng ta đều biết thật là xa.
 Song còn vĩ đại hơn muôn vật,
 Tâm mức ấy càng tỏa rộng ra,
 Là đạo lý về điều thiện ác,
 Người hiền, kẻ ác dạy cho ta.³⁶

Như vậy, vị Bà-la-môn đã dạy ngài bốn vắn kệ, mỗi vắn trị giá một trăm đồng, đúng như trước kia đã được đức Phật Kassapa thuyết giảng, rồi ông ngồi yên lặng. Bậc Đại sĩ rất hoan hỷ nghe kệ và bảo:

– Chuyển đi của ta về đây không phải là không được phần thưởng xứng đáng!

Rồi ngài suy nghĩ: “Những vắn kệ này không phải chỉ là lời của một đệ tử hay một Thánh nhân, cũng không phải là tác phẩm của một thi sĩ mà đó chính là do một đấng Toàn Tri Kiến nói ra. Ta không biết chúng đáng giá ra sao. Dù ta có dâng toàn thể giới trời trải dài lên tận cõi trời Phạm thiên, sau khi chất đầy cả thế giới ấy với bảy báu vật, ta cũng không thể đền đáp xứng đáng. Chắc chắn ta có thể trao vương quyền cho vị ấy tại kinh thành Indapatta rộng bảy do-tuần

³⁴ Xem S. I. 56, *Sivasutta* (Kinh Siva).

³⁵ Tham chiếu: S. I. 71, *Jarāmarasutta* (Kinh Già chết); Dh. v. 151; *Pháp cú kinh* “Lão mao phẩm” 法句經老耄品 (T.04. 0210.19. 0565b25); *Xuất diệu kinh* “Vô thường phẩm” 出曜經無常品 (T.04. 0212.1. 0609b22); *Pháp tập yếu tụng kinh* “Hữu vi phẩm” 法集要頌經有為品 (T.04. 0213.1. 0777a02).

³⁶ Xem A. II. 50, *Suvidūrasutta* (Kinh Rất xa xăm).

trong đất nước Kuru trải dài hơn ba trăm do-tuần này. Dĩ nhiên số phần vị ấy xứng đáng làm vua.”

Nhưng khi nhìn ông với khả năng tiên đoán tương lai của một người theo hình dáng bề ngoài, ngài không thấy các dấu hiệu như thế. Rồi ngài lại nghĩ đến ông với chức vụ đại tướng quân hay những chức vụ tương tự, nhưng cũng không thấy ông có tướng cầm đầu dù chỉ là một ngôi làng nhỏ.

Kể đó, khi xem xét trường hợp hưởng thọ tài sản, bắt đầu từ mười triệu đồng, ngài thấy vị ấy đáng được hưởng bốn ngàn đồng và nghĩ cách làm vinh dự vị ấy chỉ với số tiền này thôi, ngài ban tặng vị ấy bốn cái túi, một túi đựng một ngàn đồng tiền và bảo:

– Thưa Tôn sư, khi ngài dạy các vương tử khác những vần kệ này, ngài nhận được bao nhiêu?

– Tâu Đại vương, mỗi vần một trăm đồng, chúng chỉ đáng giá một trăm thôi. Bậc Đại sĩ bảo:

– Thưa Tôn sư, ngài không biết tính chất vô giá của món hàng mà ngài đem bán đâu. Từ nay phải xem là chúng đáng giá một ngàn đồng tiền.

Nói vậy xong, ngài ngâm kệ này:

415. Các kệ này không chỉ bốn trăm,
Đúng hơn phải nói giá hàng ngàn,
Bà-la-môn lấy bốn ngàn đây,
Đem chúng đi ngay, hãy vội vàng!

Sau đó, ngài đưa vị ấy lên một cỗ xe êm ái và ra lệnh cho quân hầu:

– Hãy đưa vị Bà-la-môn này về nhà an toàn!

Rồi ngài bảo ông đi về. Lúc này có tiếng tung hô tán thán nổi lên cùng tiếng kêu lớn:

– Hoan hô! Hoan hô! Đại vương Sutasoma đã tôn vinh các vần kệ này rất trọng thể, khi nghĩ rằng mỗi vần kệ đáng giá một ngàn đồng tiền mà trước kia chỉ đáng giá một trăm.

Song thân của vua nghe tiếng ồn nên hỏi chuyện gì, và khi nghe sự thật của việc ấy, do lòng tham lam, hai vị nổi giận với bậc Đại sĩ. Còn ngài, sau khi cho vị Bà-la-môn ra về liền đến thăm song thân và đánh lễ hai vị. Sau đó, phụ vương bảo:

– Này Vương nhi, con đã thoát khỏi tay của kẻ được xem là tướng cướp hung bạo.

Rồi thay vì lộ vẻ vui mừng khi thấy ngài, nhưng do lòng tham tiền, vua cha hỏi:

– Có thật chúng nói con ban bốn ngàn đồng tiền vì nghe bốn vần kệ chẳng?

Khi nghe ngài thú nhận là đúng, vua cha ngâm kệ này:

416. Kệ thường mỗi khúc tám mươi đồng,
Hoặc đến một trăm, giá tận cùng,
Song hỡi Sutasoma nên tự chủ,
Một ngàn là giá kệ chưa từng!

Lúc ấy, bậc Đại sĩ muốn thúc giục vua cha nhìn sự vật theo cách khác liền nói:

– Tâu Phụ vương, chính là con không muốn tăng thêm tài sản mà tăng thêm kiến thức thôi.

Và ngài ngâm các kệ này:

417. Con mong Thánh kiến cứ tăng dần,
Bầu bạn thiết thân với Thánh nhân,
Chẳng có sông nào đầy biển cả,
Thiện ngôn con học mãi không cùng.
418. Như lửa khát khao réo cũi rơm,
Biển đòi sông lạch đổ nhiều hơn,
Hiền nhân cũng vậy, tâu Hoàng thượng,
Khao khát nghe lời nói thiện chơn.³⁷
419. Từ miệng nô tỳ, nếu được nghe,
Tối cao ý nghĩa kệ tràn trề,
Lời kia con nhận đầy cung kính,
Đạo lý thiện chân thỏa chẳng hề.

Sau khi nói vậy xong, ngài bảo:

– Xin Phụ vương đừng chỉ vì tiền mà trách móc con. Con đã về đây, sau khi thể nguyện rằng con sẽ trở lại đó khi đã nghe pháp xong. Nay con sẽ trở lại với quái nhân kia, xin Phụ vương nhận lấy vương quyền.

Ngài trao chủ quyền cho phụ vương và ngâm kệ:

420. Đất nước của cha lắm bạc vàng,
Cân đai, quốc phục, lạc vô ngàn,
Sao còn khiến trách khi con bỏ
Dục lạc, chết vào tay sát nhân?

Lúc này, tim vua cha nóng rực lên và ngài bảo:

– Nay Vương nhi Sutasoma yêu quý, con nói gì thế? Cha sẽ đi cùng tất cả bốn đạo quân và sẽ bắt được kẻ cướp ấy.

Rồi ngài ngâm kệ:

421. Dững sĩ đến đây bảo vệ ta,
Kẻ thì cười tượng, kẻ lên xa,

³⁷ Xem Miln. 380, *Samuddaṅgapāṇha* (Câu hỏi về tính chất của biển cả).

Bộ binh, kỵ mã đầy cung tiễn,
Thống lĩnh đạo quân, giết địch nhà!

Lúc ấy, phụ vương, mẫu hậu ngài mắt đầm lệ, năn nỉ ngài:

– Nay Vương nhi, chớ đi, con không thể đi được.

Rồi mười sáu ngàn cung nữ ca múa cùng các cận thân than khóc:

– Tâu Đại vương, sao Đại vương nữ đến đó, bỏ chúng thân bơ vơ?

Và khắp kinh thành, không ai giữ được niềm xúc động, họ bảo nhau:

– Người ta nói ngài đã trở về đây sau khi đã hứa lời với kẻ ăn thịt người.

Giờ đây ngài đã nghe bốn vắn kệ, mỗi vắn đáng giá một trăm đồng và đã bày tỏ lòng cung kính trọng thể đối với vị Pháp sư, cùng từ giã song thân, ngài sẽ quay lại lần nữa với kẻ ăn thịt người ấy.

Rồi cả kinh thành náo động dữ dội. Còn ngài khi nghe cha mẹ bảo thế liền ngâm kệ này:

422. Hành động cừu nhân ăn thịt người,
Bắt con rồi thả, thật cao vời,
Khắc ghi thuở trước tình bằng hữu,
Đã hứa làm sao con nuốt lời?

Ngài lại an ủi song thân:

– Phụ vương và Mẫu hậu yêu quý, xin đừng lo âu vì con. Con đã làm một việc công đức nên uy quyền nơi sáu tầng trời dục giới không phải là vấn đề khó khăn gì.

Vừa từ giã song thân, ngài vừa khuyến giáo quần chúng và ra đi.

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

423. Lời khéo khuyên, từ biệt lão thân,
Chân thành nhứt nhủ cả quân, dân,
Giữ lời thệ ước không lừa dối,
Vội trở về bên kẻ sát nhân.

Lúc ấy, kẻ ăn thịt người suy nghĩ: “Nếu Hiền hữu Sutasoma của ta muốn trở về thì cứ để bạn trở về, không thể khác được, và mặc vị thần cây muốn làm gì tùy ý, còn ta sẽ giết các vương tử này và dâng lễ tế đàn bằng thịt của chúng với năm món ngon ngọt nữa.” Thế rồi, kẻ ấy chất đồng củi hỏa thiêu và châm lửa, nghĩ rằng phải đợi cho đến khi than nóng đỏ lên. Trong lúc y ngồi mài cái xiên thịt thì Sutasoma đến. Vừa thấy ngài, kẻ ăn thịt người vui mừng trong lòng liền hỏi:

– Nay hiền hữu, bạn đã làm được những gì bạn muốn rồi chứ?

Bậc Đại sĩ đáp:

– Thừa vâng, này Đại vương, ta đã nghe những vần kệ do đáng Thập Lực Kassapa dạy vị Bà-la-môn kia, ta đã tỏ lòng tôn kính thề đối với vị Pháp sư và vì thế ta đã trở lại sau khi làm xong việc ta cần làm.

Để chứng minh điều này, ngài ngâm kệ:

424. Trước một La-môn đã hứa lời,
Khi ta trị nước với quyền oai,
Nay ta đã trọn lời thề ước,
Danh dự cứu xong, trở lại rồi.
Vậy hãy giết ta và tể lễ,
Dâng thần cây gỗ của nhà ngài,
Hay là thỏa mãn lòng tham muốn,
Độc ác bạo hung với thịt người!

Nghe lời vậy, kẻ ăn thịt người suy nghĩ: “Vua này không sợ, vị ấy nói lên với lòng đã xua tan mọi nỗi kinh hoàng chết chóc. Ta muốn biết uy lực này phát xuất từ đâu. Không thể có gì khác được, vị ấy nói: ‘Ta đã nghe các vần kệ mà đáng Thập Lực Kassapa dạy.’ Chắc hẳn uy lực siêu phàm này phát xuất từ đây. Ta sẽ bảo vị ấy ngâm kệ này cho ta nghe và do đó ta cũng sẽ thoát khỏi bất cứ nỗi sợ hãi nào.” Khi đã quyết định như vậy xong, y ngâm kệ này:

425. Dù ta trì hoãn một hai ngày,
Lửa vẫn còn làm khói tỏa bay,
Chẳng mất quyền ăn mồi thịt ấy,
Thịt quay than nóng thật ngon thay,
Các vần kệ giá trăm đồng chẳng,
Ngài hãy mau lên, đọc kệ ngay!

Nghe vậy, bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Kẻ ăn thịt người này là kẻ phạm tội ác. Ta sẽ khiển trách y đôi lời và làm y biết ô nhục vì những lời của ta.” Ngài liền bảo:

426. Kẻ ăn đồng loại, bạo tàn thay,
Thèm thịt đã rơi khỏi chiếc ngai,
Vần kệ dạy cho ta chánh lý,
Chánh, tà phải kết hợp sao đây?

427. Với kẻ cướp hung ác bạo tàn,
Bàn tay đã nhúng máu đầy tràn,
Lợi gì Thánh kiến này đem đến,
Phát xuất từ đâu lẽ chánh chân?

Cho dù được nghe nói các lời này, kẻ ăn thịt người cũng không tức giận. Vì sao vậy? Đó là do uy lực từ tâm của bậc Đại sĩ. Lúc ấy, y nói:

– Này Hiền hữu Sutasoma, chỉ một mình ta là bất chánh thôi sao?

Và y ngâm kệ:

428. Kẻ nọ đi săn bắt thú rừng,
 Để làm thành món thịt thơm lừng,
 Và người kia giết người đồng loại,
 Lấy thịt bà con để nấu ăn,
 Khi chết, cả hai đồng tội lỗi,
 Sao ngài chỉ trách mỗi riêng ta?

Nghe vậy, bậc Đại sĩ ngâm kệ này để phá tan tà kiến ấy:

429. Trong ngũ thú, loài có móng, răng,
 Khôn ngoan, vương tử cứ dùng ăn,
 Còn ngài ăn thịt đà kiềng kị,
 Nay Đại vương ôi, thật bạo hung!

Khi nghe lời khiển trách trên, y thấy không còn đường nào thoát được cả liền cố tìm cánh che giấu tội lỗi của mình và ngâm kệ:

430. Thoát kẻ bạo hung nuốt thịt người,
 Về cung, đây mộng ước xinh tươi,
 Sao còn nộ mạng cho cừ địch,
 Ngài chắc tinh thông đạo lý trời?

Lúc ấy, bậc Đại sĩ đáp:

– Nay hiền hữu, một người như ta chắc hẳn phải thông thạo kiến thức truyền thống Khattiya. Ta hiểu rõ lắm chứ, nhưng ta không hướng dẫn hành động của ta theo đó.

Và ngài ngâm kệ:

431. Ai thông đạo Khattiya vậy,
 Điều xuống ngục sâu sống đọa đày,
 Ta vốn ghét căm truyền thống ấy,
 Theo lời đã hứa trở về đây.
 Hãy làm tế lễ và ăn thịt
 Ta trọn, Đại vương khủng khiếp này.

Kẻ ăn thịt người hỏi:

432. Đất rộng, cung đình, bò, ngựa, trâu,
 Hương thơm, áo đẹp, lăm nàg hâu,
 Đại vương đầy đủ bao điều ấy,
 Chánh pháp, ngài tìm hạnh phúc đâu?

Bồ-tát đáp lại:

433. Mọi lạc thú mà cõi thế gian
 Tặng ta, chẳng có thú nào hơn,
 Niềm vui Chánh pháp ta tìm thấy,
 Ăn sĩ, La-môn vẫn trú an,

Trong đạo chánh chân và giải thoát,
Tử sinh, bờ nọ đến an toàn.

Như vậy, bậc Đại sĩ đã thuyết giảng cho kẻ ấy về hạnh phúc trong Chánh pháp. Lúc ấy, kẻ ăn thịt người nhìn vào mặt ngài sáng rực rỡ như đóa sen nở hay vàng trắng tròn đầy, lại suy nghĩ: “Vua Sutasoma này thấy ta đang sửa soạn một đồng than hồng và mài nhọn cái xiên nướng thịt, tuy nhiên không hề tỏ ra chút mảy may sợ hãi. Có thể đây là thần lực của các vắn kệ đáng giá một trăm đồng kia hay là nó phát xuất từ một chân lý nào khác? Ta sẽ hỏi vị ấy.” Và y ngâm kệ theo hình thức câu hỏi:

434. Thoát kẻ bạo hung nuốt thịt người,
Về cung, tràn mọng ước xinh tươi,
Sao còn trở lại thăm thù địch?
Vương tử chắc không sợ chết rồi,
Để giữ trọn lời ngài đã hứa,
Bỏ qua dục lạc ở trên đời.

Bậc Đại sĩ đáp lại:

435. Ta phát nguyện làm muôn ngàn công đức,
Lễ dồi dào được danh tiếng lừng vang,
Đến đời sau, ta giữ thẳng con đường,
Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp?
436. Ta phát nguyện làm muôn ngàn công đức,
Lễ dồi dào được danh vọng vẻ vang,
Không ăn năn, ta tiến đến thiên đàng,
Hãy tế lễ và xé mỗi ăn thịt.
437. Song thân, ta đã thương yêu khăng khít,
Ta được khen cai trị tuyệt công bình,
Đến đời sau ta chọn lối quang vinh,
Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp?
438. Song thân, ta đã phụng thờ chu đáo,
Ta được khen cai trị tuyệt công bình,
Không ăn năn, ta tiến đến thiên đình,
Hãy tế lễ và xé mỗi ngon ngọt.
439. Ta phục vụ các thân bằng quyến thuộc,
Cai trị công bình được mọi người khen,
Đến đời sau ta chọn lối quang vinh,
Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp?
440. Ta phục vụ các thân bằng quyến thuộc,
Cai trị công bình được mọi người khen,

Không ăn năn, ta chọn lối thẳng thiên,
Hãy tể lễ và xé mồi ăn gấp.

441. Biết bao người, ta cúng dường cung cấp,
Bà-la-môn, đạo sĩ, thầy hân hoan,
Đến đời sau, ta chọn lối thiên đàng,
Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp?

442. Biết bao người, ta cúng dường cung cấp,
Bà-la-môn, đạo sĩ, thầy hân hoan,
Không ăn năn, ta tiến tới thiên đàng,
Hãy tể lễ và xé mồi ăn thịt.

Nghe vậy, kẻ ăn thịt người suy nghĩ: “Vua Sutasoma này là bậc Thiện nhân tài trí. Giả sử ta ăn thịt vị ấy, sợ đâu ta sẽ vỡ ra bảy mảnh, hoặc quả đất sẽ há miệng nuốt ta mất”, và y hoảng sợ nói:

– Nay hiền hữu, bạn không phải hạng người mà ta phải ăn thịt đâu.

Và y ngâm kệ:

443. Thuốc độc kẻ nào uống chủ tâm,
Độc xà hung bạo lấy tay cầm,
Tan thành bảy mảnh ngay đầu nó,
Người chẳng dối lời, lại dám ăn.

Y nói với bậc Đại sĩ như vậy:

– Ta chắc bạn như thế là thứ thuốc độc chết người, ai dám ăn bạn chứ?

Và nóng lòng muốn nghe các vần kệ, y van xin ngài ngâm kệ cho y. Nhưng khi muốn tỏ lòng cung kính cao trọng đối với đạo Thánh hiền, lời thỉnh cầu của y bị bậc Đại sĩ từ chối vì lý do rằng y không phải là kẻ xứng đáng nhận vần kệ đầy đạo đức vẹn toàn như vậy. Y tự nhủ: “Khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) không có vị Hiền nhân nào như thế này, vì khi vị ấy thoát được tay ta, vị ấy đi về nghe kệ và sau khi bày tỏ lòng cung kính trọng thể đối với vị Pháp sư, vị ấy trở lại đây với dấu hiệu của thần chết in trên trán. Các vần kệ này chắc hẳn có giá trị siêu phàm.” Lòng y vẫn tràn đầy ước vọng cung kính muốn nghe kệ ấy, y van xin bậc Đại sĩ và ngâm kệ này:

444. Những người nghe giáo lý như chân
Thiện, ác sẽ mau chóng biệt phân,
Có lẽ nếu nghe vần kệ ấy,
Tâm ta sẽ hỷ lạc vô ngần.

Lúc ấy, bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Nay kẻ ăn thịt người mong muốn nghe kệ, ta sẽ ngâm kệ cho y”, và ngài nói:

– Thôi được, này hiền hữu, hãy lắng nghe thật kỹ!

Sau khi đã làm người kia chú ý, ngài ngâm nga các vần kệ đúng như ngài đã được Bà-la-môn Nanda thuyết giáo, trong lúc chư thiên thần ở sáu cõi trời

dục giới đều đồng thanh hô lớn và thiên chúng đều hoan nghênh tán thán. Bậc Đại sĩ thuyết pháp cho kẻ ăn thịt người như vậy:

- 445.** Hãy hòa hợp với Thánh, Hiền nhân,
 Nay hồi Sutasoma, chỉ một lần,
 Và chớ bao giờ thân kẻ ác,
 Bình an tràn ngập khắp toàn thân.
- 446.** Thường xuyên giao kết với Hiền nhân,
 Chỉ nhận Hiền nhân chính bạn thân,
 Học chánh lý từ bậc Thánh,
 Mỗi ngày tu tập tốt thêm dần.³⁸
- 447.** Như các xe vua khéo điêm trang,
 Cũng thành mờ nhạt, sẽ tan hoang,
 Thân ta yếu đuối càng mòn mỏi,
 Và phải chịu nhanh chóng lụi tàn.
 Song đạo Thánh, Hiền nhân vĩnh cửu,
 Chẳng hề tàn tạ với thời gian,
 Thiên nhân tuyên thuyết cùng người thiện,
 Qua các thời chưa được bảo ban.³⁹
- 448.** Bầu trời giăng rộng rãi bao la,
 Quả đất trải dài ở dưới ta,
 Lãnh thổ bên kia bờ đại hải,
 Chúng ta đều biết thật là xa.
 Song còn vĩ đại hơn muôn vật,
 Tâm mức ấy càng tỏa rộng ra,
 Là đạo lý về điều thiện ác,
 Người hiền, kẻ ác dạy cho ta.⁴⁰

Nhờ các vần kệ được bậc Đại sĩ khéo ca tụng và cũng chính vì kẻ ăn thịt người có trí khôn ngoan, ông ta nghĩ thầm: “Các vần kệ này giống như lời của đức Phật Toàn Tri.” Và toàn thân rung động vì năm thứ hỷ lạc, ông ta cảm thấy một niềm từ ái đối với Bồ-tát và nhìn ngài theo cách một người cha sẵn sàng ban chiếc lọng trắng của hoàng gia cho con mình. Rồi ông lại nghĩ: “Ta không có tặng vật bằng vàng ròng để tặng Sutasoma nhưng ta sẽ ban một điều ước cho mỗi vần kệ ấy.” Và ông ngâm kệ:

- 449.** Ý nghĩa chứa chan, giọng sáng trong,
 Lọt tai vương tử, các chân ngôn,

³⁸ Xem S. I. 56, *Sivasutta* (Kinh Siva).

³⁹ Tham chiếu: S. I. 71, *Jarāmarāṇasutta* (Kinh Già chết); Dh. v. 151; *Pháp cú kinh* “Lão mao phẩm” 法句經老耄品 (T.04. 0210.19. 0565b25); *Xuất diệu kinh* “Vô thường phẩm” 出曜經無常品 (T.04. 0212.1. 0609b22); *Pháp tập yếu tụng kinh* “Hữu vi phẩm” 法集要頌經有為品 (T.04. 0213.1. 0777a02).

⁴⁰ Xem A. II. 50, *Suvidūrasutta* (Kinh Rất xa xăm).

Tâm ta hoan hỷ, ta thích thú,
Muốn tặng bạn hiền bốn đặc ân.

Lúc ấy, bậc Đại sĩ lại quở trách kẻ ấy:

– Nay, quả thật còn điều ước nào bạn muốn ban cho ta nữa ư?

Và ngài ngâm kệ:

450. Người chẳng biết gì phận bản thân,
Điều lành, điều ác chẳng hề phân,
Chẳng phân địa ngục cùng thiên giới,
Nô lệ cho lòng dục hám ăn,
Sao kẻ đê hèn như bạn vậy,
Biết ban ân huệ đến tha nhân?

451. Nếu bảo: “Cho ta ân huệ này”,
Rồi ngài lấy lại lời thề ngay,
Ai khôn ngoan muốn, đành lòng chịu,
Liều lĩnh phân tranh vậy, hỡi ngài?

Kẻ ăn thịt người tự nhủ: “Vị ấy không tin ta, ta muốn làm vị ấy tin.” Rồi y ngâm kệ:

452. Chẳng ai đòi tặng một hồng ân,
Rồi lại nuốt lời hứa, giả nhân,
Bạo dạn chọn hồng ân, hỡi bạn,
Dù ta mất mạng vẫn ban phần.

Lúc ấy, bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Kẻ này nói như một vị anh hùng và hứa làm những gì ta nói, ta sẽ nhận lời đề nghị của y. Nhưng nếu ta chọn ngay điều ước đầu tiên là y phải chừa ăn thịt người, chắc y sẽ đau lòng lắm. Vậy trước hết ta sẽ chọn ba điều ước khác, sau đó sẽ chọn điều này”, và ngài ngâm kệ:

453. Ai kẻ sống cùng một Thánh nhân,
Thường xuyên đối diện với đồng tâm,
Vậy là người trí luôn tin chắc,
Làm đẹp ý lòng bậc Trí chân,
Ta nguyện cầu ngài luôn tráng kiện,
Sống lâu đến cả một trăm năm,
Đây lời cầu nguyện đầu tiên vậy,
Ta muốn ngài ban tặng đặc ân.

Kẻ ăn thịt người nghe vậy, suy nghĩ: “Người này, dù ta đã đẩy ra khỏi vương quyền, nay vẫn cầu chúc trường thọ cho ta, một kẻ cướp lừng danh thèm khát thịt người và muốn làm hại vị ấy. Ôi! Thật là một người đầy thiện ý đối với ta.” Y thấy lòng hân hoan mà không biết rằng lời ước này được chọn để đánh lừa y và sẽ có lợi cho ngài, y liền ngâm kệ ban lời ước:

- 454.** Ai kẻ sống cùng một Thánh nhân,
Thường xuyên đối diện với đồng tâm,
Vậy là người trí luôn tin chắc,
Làm đẹp ý lòng bậc Trí chân.
Ngài nguyện cầu ta luôn tráng kiện,
Sống lâu đến cả một trăm năm,
Trước lời cầu nguyện đầu tiên ấy,
Hoan hỷ ta ban tặng đặc ân.

Tiếp theo, Bồ-tát nói:

- 455.** Các vua bị bắt dưới tay ngài,
Nhiều nước phong vương, quán đánh rồi,
Những vị vua hùng trên cõi đất,
Chớ nên ăn thịt, Đại vương ôi!
Đây là điều kẻ ta cầu khẩn,
Như một lời nguyện ước thứ hai.

Như vậy, trong khi lựa chọn đặc ân thứ hai, ngài đã đạt ước nguyện đem lại mạng sống cho hơn một trăm vị vua Sát-đế-ly, và kẻ ăn thịt người ngâm kệ ban ngài điều ước ấy:

- 456.** Các vua bị bắt dưới tay ta,
Nhiều nước phong vương, quán đánh xưa,
Những vua hùng mạnh, ta thề nguyện,
Ta sẽ không ăn thịt nữa mà.
Ước thứ hai này ta cũng tặng,
Thề theo lời bạn nguyện cầu ta.

Như thế các vị vua ấy có nghe được những gì hai vị này nói chẳng? Họ chẳng nghe được gì cả vì khi kẻ ăn thịt người châm lửa, và sợ khói lửa làm hại cây, y bước lùi một khoảng xa cây ấy. Bậc Đại sĩ đàm luận với y, ngồi ở khoảng giữa cây và đồng lửa cho nên các vua không nghe mọi chuyện hai vị nói mà chỉ nghe một phần và an ủi lẫn nhau:

– Thôi đừng sợ hãi, nay Sutasoma đang cải hóa kẻ ăn thịt người!

Lúc ấy, bậc Đại sĩ ngâm kệ:

- 457.** Hơn trăm vua ấy bị ngài giam,
Đều bị trói tay, lại khóc than,
Xin trả mỗi người về cố quốc,
Đệ tam ân huệ, ước ngài ban.

Như vậy, trong khi chọn điều ước thứ ba, bậc Đại sĩ xin cho các vị vua được quy hồi quê quán, mỗi vị về vương quốc mình. Tại sao vậy? Bởi vì kẻ ăn thịt người kia, giả sử không ăn thịt họ, nhưng vì sợ các vua thù oán y, sẽ giam cầm họ lại và bắt họ ở trong rừng hoặc giết họ rồi phơi khô, hoặc đem họ ra vùng

biên địa bán làm nô lệ. Do đó, ngài chọn điều ước cho các vua quy hồi cố quốc, và kẻ ăn thịt người ngâm kệ chấp thuận lời thỉnh cầu này:

458. Hơn trăm vua ấy bị ta giam,
Đều bị trói tay, lại khóc than,
Ta sẽ quy hồi về cố quốc,
Đệ tam ân huệ được ta ban.

Bấy giờ, Bồ-tát ngâm kệ chọn điều thứ tư:

459. Vương quốc hải kinh, hóa đại cuồng,
Trốn ngài, dân chúng ẩn trong hang,
Thịt người, Chúa thượng, xin kiêng kỵ,
Ấy nguyện thứ tư, ước được ban.

Khi ngài nói vậy xong, kẻ ăn thịt người vỗ tay cười lớn:

– Nay Hiền hữu Sutasoma, quả thật đây là điều bạn muốn nói đúng không? Làm sao ta có thể ban cho bạn đặc ân này chứ? Nếu bạn muốn nhận một đặc ân khác thì hãy chọn một điều nữa đi.

Rồi y ngâm kệ này:

460. Ta thấy món này, hợp vị ta,
Nếu ta ăn nấu chốn rừng già,
Làm sao lạc thú ta kiêng kỵ,
Nguyện ước thứ tư, chọn lại mà!

Lúc ấy, bậc Đại sĩ nói:

– Vì ngài thích thịt người nên ngài nói: “Ta không thể từ bỏ nó được.” Người nào làm ác chỉ vì thú vui thì thật là kẻ ngu si.

Và ngài ngâm kệ:

461. Vua chúa như ngài chẳng được chơi,
Hy sinh cuộc sống chỉ vì vui,
Hãy tìm ý nghĩa cao siêu nhất,
Cuộc sống tặng ban quý tuyệt vời,
Lạc thú vị lai đời kế tiếp,
Rồi ngài hưởng phước đức này thôi.

Khi những lời này được bậc Đại sĩ nói xong, kẻ ăn thịt người bị nổi kinh hoàng trấn áp và suy nghĩ: “Ta không thể từ chối lời ước mà Sutasoma lựa chọn, cũng không thể chừa ăn thịt người. Vậy ta phải làm gì đây?”

Với đôi mắt đăm lẹ, y ngâm kệ này:

462. Ngài biết ta yêu thích thịt người,
Sutasoma đại sĩ, thế này thôi,
Ta không bỏ nó bao giờ nữa,
Suy nghĩ chọn điều khác, bạn ôi!

Bồ-tát lại đáp:

463. Người nào luôn hưởng thú vui chơi,
Hủy diệt cuộc đời để được vui,
Như kẻ say dùng liều thuốc độc,
Về sau phải chịu khổ khôn nguôi.
464. Người quyết tâm chừa lạc thú đời,
Con đường phận sự khó theo hoài,
Như người đau uống liều điều trị,
Sống lại đời sau cực lạc thôi.

Sau khi ngài nói vậy xong, kẻ ăn thịt người đau đớn khóc than, ngâm vãn kệ:

465. Ngủ lạc phát sinh tự giác quan,
Ta đều từ bỏ, cả song thân,
Ta vào rừng ở vì nhân ấy,
Lời bạn ước sao có thể ban?

Bậc Đại sĩ ngâm kệ đáp:

466. Trí nhân không thể nói hai lời,
Ta biết thiện nhân đúng ước thôi:
“Hiền hữu chọn đi vài nguyện ước”
Là điều ngài đã bảo ta rồi,
Giờ đây những chuyện ngài đang nói,
Khó hợp điều này, Chúa thượng ôi!

Một lần nữa, kẻ ăn thịt người vừa khóc vừa ngâm kệ:

467. Tồn đức, ô danh, khổ nhục tràn,
Tham lam, tà hạnh, tội muôn vản,
Ta đều phạm để ăn đồng loại,
Lời bạn ước, sao ta phải ban?

Bậc Đại sĩ lại nói:

468. Không ai đòi tự nguyện ban ân,
Rồi lấy lại lời, kẻ giả nhân,
Bạo dạn chọn ân này, bạn hỡi,
Dù ta mất mạng cũng ban phần.

Khi ngài đã đưa ra vãn kệ do chính kẻ ăn thịt người cảm khái thốt lên trong giai đoạn đầu, ngài lại ngâm kệ để khích lệ y can đảm ban điều ước ấy:

469. Thiện nhân đành mất cả dòng đời,
Song giữ lời xưa, dẫu thiệt thòi,
Chúa thượng, nếu ngài ban ước nguyện,
Làm ngay chuyện ấy, trọn công ngài.
470. Ai đem tài sản cứu tay chân,
Sẽ bỏ tay chân cứu lấy thân,

Tài sản, tứ chi, thân sẽ mất,
Chỉ còn chân lý khăn cầu ân.

Như vậy, bậc Đại sĩ dùng nhiều phương tiện an trú kẻ ăn thịt người vào Chánh pháp và bây giờ ngài ngâm kệ để giải thích việc cần phải tôn trọng danh hiệu của ngài:

471. Miệng kẻ nào mình chứng thật chân,
Đoạn nghi nhờ các bậc Hiền nhân,
Kẻ ấy chính là nơi ẩn trú,
Chính là điểm tựa, chốn nương thân.
Lòng Hiền nhân mến thương người ấy,
Sẽ chẳng bao giờ phải diệt vong.

Sau khi ngâm kệ xong, ngài bảo:

– Nay hiền hữu ăn thịt người, nếu bạn vi phạm lời dạy của một bậc Đạo sư đức hạnh như vậy thì thật không hợp lẽ phải; và hơn nữa, khi bạn còn trẻ, ta đã làm vị trợ giáo cho bạn, đã chỉ bảo bạn nhiều rồi, nay ta dùng uy lực của một bậc Giác ngộ ngâm cho bạn nghe các vần kệ trị giá mỗi vần một trăm đồng. Vậy bạn hãy vâng lời ta!

Khi nghe vậy, kẻ ăn thịt người suy nghĩ: “Sutasoma đã là thầy dạy ta, vừa là bậc đa văn uyên bác và ta đã ban cho vị ấy chọn điều ước. Ta phải làm gì đây? Cái chết quả thật là một sự dĩ nhiên trong cuộc đời mỗi người. Vậy ta sẽ không ăn thịt người nữa nhưng sẽ ban ân huệ.”

Với dòng lệ tuôn tràn từ đôi mắt, y đứng lên và quỳ xuống chân Sutasoma, ngâm kệ ban ân:

472. Thực phẩm ngọt ngon, thú vị thay,
Vì duyên cố ấy, ẩn rừng cây,
Nhưng nay bạn bảo ta làm vậy,
Ta tặng bạn, thầy ân huệ đây.

Lúc ấy, bậc Đại sĩ nói:

– Nay hiền hữu, mong được như vậy. Đối với người đã đứng vững vàng trong giới hạnh thì ngay cái chết cũng là một ân huệ. Thừa Đại vương, ta xin nhận đặc ân mà ngài đã ban cho ta. Ngay từ hôm nay, ngài được an trú trong con đường của một bậc Đạo sư hướng dẫn, và vì vậy, ta xin ngài một đặc ân này nữa: Nếu ngài có lòng thương mến ta, xin ngài chấp nhận ngũ giới.

Y đáp:

– Tốt lành thay, xin hiền hữu dạy ta ngũ giới.

– Xin Đại vương học ngũ giới từ ta.

Thế rồi, y đánh lễ bậc Đại sĩ với năm phần thân thể sát đất rồi ngồi xuống một bên và bậc Đại sĩ an trú y vào ngũ giới.

Lúc ấy, các địa thần tụ họp lại, bảo nhau:

– Không ai từ các chúng sinh trong địa ngục Avīci (A-tỳ hay Vô Gián) đến chư thiên tối cao trong các cõi vô sắc mà vì lòng thương mến đối với bậc Đại sĩ có thể làm cho kẻ ăn thịt người này từ bỏ việc sát nhân ấy. Ôi! Sutasoma đã thị hiện một phép thần thông vi diệu thay!

Các vị hoan nghênh làm rừng cây vang dội với những tiếng reo hò lớn và khi nghe huyền ảo, Tứ Đại Thiên Vương cũng reo lớn như vậy, toàn thể giới vang rền tiếng tán thán đến tận cõi Phạm thiên.

Các vị vua bị treo trên cành cây nghe tiếng náo động reo mừng của chư thần và nữ thần cây vẫn còn đứng ở nơi trú ẩn cũng thốt ra âm thanh hưởng ứng. Như vậy, người ta nghe tiếng reo hò của các vị thần nhưng không thể thấy được hình dáng các vị.

Khi nghe tiếng reo lớn hoan nghênh của chư thần, các vị vua suy nghĩ: “Nhờ Sutasoma chúng ta được cứu mạng, Sutasoma đã thị hiện phép thần thông để giáo hóa kẻ ăn thịt người ấy” và các vị cũng dâng lên lời tán tụng Bồ-tát.

Còn kẻ ăn thịt người đứng sang một bên sau khi đánh lễ dưới chân Bồ-tát. Bậc Đại sĩ bảo y:

– Nay hiền hữu, hãy thả các vương tử này!

Y suy nghĩ: “Ta là kẻ thù của họ. Nếu họ được ta thả ra, họ sẽ nói: ‘Hãy bắt y, y là kẻ thù của chúng ta’ và sẽ làm hại ta. Nhưng dù có mất mạng sống, ta cũng không thể phạm vào giới hạnh mà ta đã nhận từ tay Sutasoma. Ta sẽ đi cùng ngài và thả họ ra, như thế ta sẽ được bình an.” Rồi vừa đánh lễ Bồ-tát, y vừa nói:

– Nay Sutasoma, chúng ta hãy cùng đi thả các vương tử!

Và y ngâm kệ:

473. Ngài là thầy giáo của riêng ta,
Cùng với bạn thân, chỉ một mà.
Hãy ngắm, thưa ngài, lời bạn bảo,
Ta vừa mới thực hiện bây giờ.
Lướt ngài thực hiện lời ta bảo,
Ta sẽ đi cùng thả các vua.

Lúc ấy, Bồ-tát đáp:

474. Ta là thầy giáo của ngày xưa,
Cùng với bạn thân, chỉ một mà.
Quả thật, thưa ngài, lời dạy bảo,
Ngài vừa mới thực hiện bây giờ.
Lướt ta thực hiện lời ngài bảo,
Ta sẽ cùng đi thả các vua.

Khi đến gần các vua kia, ngài nói:

475. Các ngài bị trói trên cây này,
Nước mắt chảy tuôn đã ngập đầy,
Vì ác quỷ này làm hại vậy,
Song ta vẫn muốn các ngài hay,
Một lời ước hẹn cùng vua ấy,
Chẳng có bao giờ đụng ngón tay.

Các vị vua đáp liền:

476. Khóc than vì bị trói trên cây,
Ác quỷ hại người, đáng ghét thay,
Tuy thế chúng ta long trọng hứa,
Nếu còn sống, chẳng hại người này.

Lúc ấy, Bò-tát nói:

– Tốt lành thay, xin hãy hứa lời này với ta!

Và ngài ngâm kệ:

477. Như với các con, bậc mẹ cha,
Tỏ tình yêu thấm thiết, bao la,
Ước mong vua ấy luôn minh chứng,
Là một người cha đúng nghĩa mà,
Mong ước các ngài như lũ trẻ,
Thương yêu vua ấy thật sâu xa.

Lúc ấy, các vị vua cũng đều đồng ý việc này và ngâm kệ:

478. Như với các con, bậc mẹ cha,
Tỏ tình yêu thấm thiết, bao la,
Ước mong vua ấy luôn minh chứng,
Là một người cha đúng nghĩa mà,
Mong ước chúng ta như lũ trẻ,
Thương yêu vua ấy thật sâu xa.

Như vậy, bậc Đại sĩ đã đòi các vị ấy thề ước xong, ngài gọi kẻ ăn thịt người đến và bảo:

– Hãy đến thả các vương tử này ra!

Kẻ ăn thịt người cầm kiếm cắt dây trói một vua trong số đó. Vì vua này đã nhịn ăn suốt bảy ngày, cùng chịu đau khổ đến điên cuồng nên vừa được cắt dây thả ra, vị ấy ngã nhào xuống đất. Bậc Đại sĩ thấy vậy động lòng từ bi liền nói:

– Nay hiền hữu ăn thịt người, đừng cắt dây thả họ xuống như vậy!

Rồi ôm lấy một vị vua thật chặt trong đôi tay, ngài ôm sát vị ấy vào ngực mình và nói:

– Bây giờ hãy cắt dây đi!

Như vậy, kẻ ăn thịt người cắt dây trói họ với thanh kiếm, và bậc Đại sĩ nhờ có sức mạnh phi thường liền ôm mỗi vị vua vào ngực và đưa xuống nhẹ nhàng như thể đó là con mình rồi đặt vị ấy nằm sát xuống đất. Cứ vậy, ngài đặt tất cả các vị vua xuống đất và sau khi rửa các vết thương, ngài nhẹ nhàng kéo các dây trói khỏi tay họ giống như thể sợi dây ở tay trẻ con; ngài chùi sạch máu đông, làm cho các vết thương không nhiễm độc rồi ngài bảo kẻ ăn thịt người:

– Này hiền hữu, hãy giã một ít vỏ cây kia trên hòn đá rồi mang đến cho ta!

Sau khi ngài bảo y đi tìm vỏ cây về, ngài thực hiện một lời thề chân lý và chà xát lòng bàn tay các vua ấy thì các vết thương lành lặn ngay lập tức.

Kẻ ăn thịt người lấy một ít gạo đã chà vỏ, nấu thành một thứ thuốc phòng bệnh, rồi hai vị đưa cho một trăm lễ một vị vua Sát-đế-ly uống như thuốc phòng bệnh, vì vậy mọi người đều hân hoan vừa lúc mặt trời lặn.

Hôm sau vào lúc rạng đông, giữa trưa và xế chiều, hai vị đều cho họ uống nước cháo, nhưng ngày thứ ba, hai vị cho họ ăn cháo gạo và cơm chín, cứ thế cho đến khi họ bình phục. Sau đó, bậc Đại sĩ hỏi xem họ đủ mạnh hẳn để về nhà chưa và khi họ đáp họ có thể lên đường, ngài bảo:

– Này hiền hữu ăn thịt người, chúng ta cùng đi về vương quốc của mình.

Nhưng y vừa khóc vừa quỳ xuống chân bậc Đại sĩ và kêu to:

– Xin hiền hữu đem các vua này ra đi, còn ta sẽ tiếp tục ở đây sống bằng củ quả rừng.

– Này hiền hữu, bạn muốn làm gì ở đây thế? Vương quốc bạn là nơi đầy lạc thú. Hãy đi về cai trị ở Ba-la-nại!

– Này hiền hữu nói gì thế? Ta không thể về đó được. Toàn dân kinh thành đều là kẻ thù của ta. Họ sẽ phỉ báng ta và nói: “Kẻ này đã ăn thịt mẹ, cha ta, hãy bắt tên cướp này!”, và họ sẽ lấy hòn đất đoạt mạng sống ta, nhưng còn ta đã quyết nhờ hiền hữu an trú vào ngũ giới, ta không thể giết ai được cả cho dù để cứu mạng mình. Ta không muốn đi vì ta từ bỏ thói ăn thịt người, ta sẽ sống bao lâu nữa đây? Và giờ đây ta cũng sẽ không còn thấy hiền hữu nữa.

Kẻ ấy vừa khóc vừa nói:

– Thôi bạn hãy ra đi!

Bậc Đại sĩ vỗ lưng y và bảo:

– Này hiền hữu, ta tên là Sutasoma. Trước đây, ta vừa cải hóa một người độc ác như bạn, và nếu bạn hỏi bạn sẽ phải kể chuyện gì ở Ba-la-nại, tại sao ta muốn an trú bạn ở đó, hoặc chia đôi vương quốc của ta thì ta sẽ giao bạn một nửa đất nước ấy.

Y đáp:

– Trong kinh thành của bạn cũng có những kẻ thù của ta.

Sutasoma nghĩ thầm: “Khi vâng lời ta, người này đã hoàn thành một nhiệm

vụ thật khó khăn. Vậy ta phải dùng phương tiện nào đó đưa y về cảnh vinh quang ngày trước.” Và để chiêu dụ y, ngài ca tụng cảnh huy hoàng, vĩ đại trong kinh thành của y như sau:

479. Thú vật, chim muông đủ mọi nơi,
 Ngày xưa, thịt của chúng ngài xoi,
 Do đầu bếp khéo tài đun nấu,
 Thật đúng cao lương, vị tuyệt vời,
 Tạo nổi hân hoan như Đế-thích,
 Hưởng bao tiên thực ở trên trời,
 Tại sao ngài bỏ rơi tất cả,
 Tìm lạc thú rừng vắng lẻ loi?
480. Cung nữ cao sang, đáng mảnh mai,
 Xiêm y lộng lẫy khoác hình hài,
 Chung quanh chúa thượng ngày xưa ấy,
 Cả đám vây quanh chật ních người,
 Như Đế-thích trong thiên chúng nọ,
 Ngài đi lòng hạnh phúc vui tươi,
 Sao ngài lìa bỏ đời như vậy,
 Tìm lạc thú rừng vắng lẻ loi?
481. Giữa vương sàng rộng rãi mênh mông,
 Ngài ngự ngày xưa, hồi Chúa công,
 Nhiều lớp chăn màn lông thú quý,
 Chật lên cao, phủ cả mình rồng,
 Dưới đầu, ngài gối màu hồng thắm,
 Giường nệm sạch tinh, trắng tựa bông,
 Sao lại giã từ tất cả vậy,
 Tìm vui đơn độc ở trong rừng?
482. Nơi kia nhiều lúc giữa đêm thanh,
 Ngài vẫn thường nghe tiếng trống canh,
 Và những âm thanh siêu thế tục,
 Vẫn thường vang dội đến tai mình,
 Lời ca, tiếng nhạc đồng hòa điệu,
 Khơi dậy tâm tư rộn rã tình,
 Sao lại giã từ tất cả vậy,
 Tìm vui đơn độc giữa rừng xanh?
483. Ngài có hoa viên đẹp đắm say,
 Nơi kia phong phú cỏ hoa đầy,
 Migācira vốn đã từng danh tiếng,
 Là chốn ngự viên đô thị này,

Xa pháo dập diu vô số kẻ,
Ngựa, voi lũ lượt đứng từng bày,
Sao ngài lại bỏ rơi tất cả,
Tìm thú rừng hoang cô độc vậy?

Bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Có lẽ khi người này nhớ lại hương vị các món cao lương mà y đã thưởng thức ngày xưa, y sẽ mong muốn trở về với ta.” Vì thế, ngài chiêu dụ y trước tiên bằng thức ăn, kế đó là lời cuốn các sắc dục của y, thứ ba là ý nghĩ về sàng tọa, thứ tư là ca múa nhạc, thứ năm là gọi lại ngự viên và kinh thành.

Ngài làm cho kẻ ấy mê mẩn với những ý tưởng trên rồi nói:

– Thưa Đại vương, ta sẽ đi cùng ngài về Ba-la-nại và ổn định ngài tại đó xong, ta mới trở về vương quốc của ta. Nhưng nếu chúng ta thất bại trong việc ổn định vương quốc Ba-la-nại thì ta sẽ tặng ngài một nửa giang sơn của ta. Ngài còn làm gì với cuộc sống ở rừng nữa chứ? Chỉ cần làm theo lời ta dặn ngài là được.

Sau khi nghe lời ngài, kẻ ăn thịt người nôn nóng đi với ngài và suy nghĩ: “Sutasoma mong muốn ta an lạc, quả thật là người đầy nhân từ. Trước tiên, ngài đã an trú ta trong giới đức, nay lại bảo sẽ phục hồi vinh quang cũ cho ta và ngài có khả năng làm việc đó. Ta cần phải đi với ngài. Ta còn làm gì với rừng hoang nữa chứ?” Lòng đầy hoan hỷ, y ước mong ca ngợi Sutasoma về đức hạnh của ngài liền nói:

– Nay Hiền hữu Sutasoma, không gì tốt đẹp hơn kết giao với bạn hiền, không gì xấu xa hơn kết giao với bạn ác.

484. Giống như trong nửa tháng đêm đen,
Mặt nguyệt mỗi ngày một khuyết thêm,
Cũng vậy kết giao cùng kẻ ác,
Chịu bao hủy hoại, hỡi vua hiền!

485. Như ta kết bạn hòa đầu quân,
Kẻ tội liệt trong bọn hạ tầng,
Ta đã phạm vào bao ác nghiệp,
Kịp thời xuống địa ngục đầy thân.

486. Ví như trong nửa tháng trời quang,
Mặt nguyệt ngày thêm một sáng dần,
Cũng vậy kết giao cùng bậc thiện,
Đại vương ôi, sẽ chẳng suy tàn!

487. Như với bạn, ta được kết đôi,
Này Sutasoma, phải biết ngay thôi,
Sau khi thành tựu điều chân chánh,
Tất cả an vui đến cõi trời.

488. Như lũ lụt tràn mặt đất khô,
Thấy thường tạm bợ, chóng trôi qua,
Cũng vậy kết bạn cùng người ác,
Là việc phù du, nước nổi mà.
489. Song nước lụt tràn khắp hải dương,
Thấy bền lâu ấy chuyện bình thường,
Cũng như giao kết cùng người thiện,
Là chuyện lâu dài, hỡi Đại vương.
490. Giao kết thiện nhân chẳng chóng qua,
Tình huynh đệ vững suốt đời ta,
Kết giao kẻ ác mau tàn lụi,
Kẻ ác thường đi lạc hướng tà.⁴¹

Như vậy, kẻ ăn thịt người ca tụng bậc Đại sĩ qua bảy vần kệ trên. Còn ngài đem kẻ ấy và các vua kia đi đến một làng biên địa. Khi thấy bậc Đại sĩ, quần chúng vào kinh thành thông báo việc ấy. Quần thần của vua đi cùng một đạo quân hộ tống bậc Đại sĩ và ngài cùng đoàn tùy tùng này đi vào vương quốc Ba-la-nại. Trên đường đi, dân chúng mang quà đến tháp tùng ngài, thế rồi cả đại chúng theo ngài đến Ba-la-nại.

Thời ấy, vương tử của kẻ ăn thịt người đang làm vua và Kālahatthi vẫn là đại tướng quân nên dân kinh thành đến trình vua việc này:

– Tâu Đại vương, nhiều người kể với chúng thần rằng Vua Sutasoma đã giáo hóa kẻ ăn thịt người và đang đến đây với ý, chúng thần không muốn cho phép y vào kinh thành!

Họ vội vàng đóng cổng thành và đứng đó với binh khí trong tay. Khi thấy cổng thành đã đóng, bậc Đại sĩ để kẻ ăn thịt người và một trăm lẻ một vua kia ở lại rồi cùng với vài cận thần đi kêu lớn:

– Ta là Vua Sutasoma, hãy mở cổng ngay!

Các tướng lãnh đi tâu trình vua và vua ra lệnh mở cổng thành lập tức để bậc Đại sĩ vào thành. Vua cùng vị Đại tướng Kālahatthi ra nghênh tiếp ngài và đưa ngài cùng lên thượng lầu của cung điện.

Bậc Đại sĩ an tọa trên ngai vàng, triệu tập bà chánh hậu của kẻ ăn thịt người cùng các cận thần đến, rồi ngài bảo Kālahatthi:

– Này Kālahatthi, tại sao khanh không cho vua ấy vào thành?

Vị này đáp:

– Đó là một kẻ cùng hung cực ác. Trong khi làm vua cai trị kinh thành này, đã ăn thịt nhiều người, làm điều phi pháp đối với các vị vua Sát-đế-ly và làm tan nát toàn cõi Diêm-phù-đề. Đó là lý do khiến chúng thần hành động như vậy.

⁴¹ Xem A. II. 50, *Suvidūrasutta* (Kinh Rất xa xăm).

Ngài đáp:

– Các khanh chớ nghĩ rằng bây giờ kẻ ấy còn hành động như thế nữa. Ta đã giáo hóa y và an trú y vào giới đức. Y sẽ không làm tổn hại ai cho dù để cứu mạng mình đi nữa. Các khanh không còn gì nguy hiểm do y gây ra cả, vậy các khanh đừng hành động như thế. Thực ra các con phải chăm sóc cha mẹ. Ai yêu quý cha mẹ sẽ lên thiên giới, còn các người khác sẽ xuống địa ngục.

Ngài khuyên răn vương tử như thế, trong lúc vị ấy ngồi trên một bảo tọa thấp bên cạnh ngài. Rồi ngài giáo huấn vị đại tướng:

– Nay Kālahatthi, khanh là bạn thân cũng là tùy tướng của vua, ngày trước khanh đã được vua phong quyền cao chức trọng, vậy khanh cũng phải hành động vì quyền lợi của vua.

Ngài lại khuyên giáo vương hậu:

– Nay Vương hậu, bà xuất thân dòng quý tộc và tự tay vua, bà đã đạt ngôi vị chánh hậu, lại đầy đủ con trai, con gái với vua ấy. Vậy bà cũng phải hành động vì quyền lợi của vua.

Rồi ngài thuyết giảng Chánh pháp để đưa vấn đề này lên hàng đầu:

491. Không vua nào được quyền chinh phục,
Người chẳng nên xâm phạm suốt đời,
Không bạn nào nên lừa dối bạn,
Bằng hành vi bội bạc tình người.

Nàng nào có ý sợ phu quân,
Ta bảo chẳng là vợ chánh chân,
Khi phụ thân già không cấp dưỡng,
Làm con chẳng đúng với danh xưng.

492. Chẳng phải là nơi chốn hội trường,
Nếu Hiền nhân chẳng vắng lai luân,
Những ai không giảng bày chân lý
Rộng khắp, chẳng là bậc Trí nhân.

Những bậc ly tham dục, hận sân,
Si mê, là những Thánh, Hiền nhân,
Chẳng hề quên giảng bày chân lý,
Cho các thế nhân khắp mọi vùng.

493. Bậc Hiền ở giữa đám ngu đần,
Nếu lặng thinh, ai biết Trí nhân,
Vị ấy nói lên thì tất cả,
Nhận ra thầy dạy pháp như chân.⁴²

⁴² Hai bài kệ 493-94, xem S. II. 280, *Visākhassutta* (Kinh *Visākhā*); A. II. 51, *Visākhassutta* (Kinh *Visākhā*).

494. Thuyết giảng, tôn vinh pháp chánh chân,
Giương cao cờ hiệu của Hiền nhân,
Thánh nhân biểu tượng là lời thiện,
Ngài phát ngọn cờ Chánh pháp luôn.

Vua và vị đại tướng nghe ngài thuyết Chánh pháp đều rất hoan hỷ liền nói:

– Chúng ta hãy đi rước Đại vương về đây!

Sau khi truyền đánh trống báo cáo khắp kinh thành, hai vị triệu tập dân chúng lại và bảo:

– Đừng sợ nữa, chúng ta nghe tin đức vua đã được an trú vào Chánh pháp. Chúng ta hãy đi đón ngài về đây!

Thế rồi, hai vị cùng quần chúng được bậc Đại sĩ dẫn đầu đi đánh lễ vua kia. Họ đưa các thợ cạo đến và khi tóc râu được cạo sạch xong, vua ấy tắm rửa, mặc xiêm y sang trọng vào, họ đặt vua ngồi trên một đồng bảo ngọc, làm lễ Quán đảnh rồi rước vua vào thành.

Vị vua ăn thịt người làm lễ, cung kính chào một trăm lễ một vua Sát-đế-ly và bậc Đại sĩ. Khắp cõi Diêm-phù-đề chấn động vì tin loan truyền rằng Sutasoma, chúa tể của loài người, đã giáo hóa kẻ ăn thịt người kia và phục hồi vương vị cho y.

Còn dân chúng thành Indapatta dâng sớ cầu xin vua trở về. Bậc Đại sĩ ở lại đó đứng một tháng và thuyết giáo vua kia:

– Nay hiền hữu, chúng ta sắp ra đi, hãy chăm lo, tinh cần làm thiện pháp và truyền xây năm bố thí đường ở các cổng thành và tại cung vua, tuân hành thập vương pháp (mười đức tính của vị minh quân) và tránh xa ác đạo.

Rồi từ hơn một trăm kinh thành, các đạo quân đông đảo tụ tập lại. Ngài lên đường rời khỏi Ba-la-nại cùng với đoàn hộ tống này. Vị vua ăn thịt người cũng tiễn đưa ngài đến nửa đường thì dừng lại. Bậc Đại sĩ tặng ngựa của vua cho những ai không có ngựa để cưỡi, rồi cho phép tất cả ra đi. Họ trao đổi những lời từ giả thân tình với ngài và sau các nghi lễ ôm nhau thắm thiết, họ trở về xứ sở riêng của mỗi người.

Bậc Đại sĩ cũng về đến thành Indapatta trong cảnh uy nghi trọng thể, kinh thành ấy được dân chúng trang hoàng giống như kinh thành của chư thiên. Sau khi cung kính đánh lễ song thân và bày tỏ nỗi hân hoan được gặp lại cha mẹ, ngài đi lên thượng lầu của hoàng cung.

Trong thời gian thực hành nền cai trị chân chánh tại vương quốc, tư tưởng này chợt nảy ra trong trí ngài: “Vị thần cây thật ích lợi cho ta, ta muốn vị ấy được cúng dường lễ vật.”

Vì thế, ngài truyền xây một hồ nước rộng ở gần cây đa và di chuyển nhiều gia đình đến đó dựng một ngôi làng. Chẳng bao lâu nó trở thành một vùng rộng lớn có được tám mươi ngàn tiệp buôn. Và bắt đầu từ mút xa nhất của các cảnh

cây, ngài bảo san bằng mặt đất quanh gốc cây và xây một hành lang bao bọc có các cửa vòng cung và cổng ra vào, thế là thần cây được lợi lộc.

Chính nhờ việc thiết lập ngôi làng trên địa điểm quý ăn thịt người được giáo hóa, vùng ấy trở thành thị trấn với tên là Kammāsadamma.⁴³

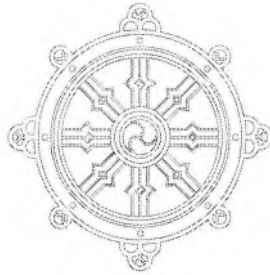
Còn các vị vua kia tuân theo lời giáo huấn của bậc Đại sĩ, thực hành các thiện sự như bố thí và nhiều việc khác nên về sau được sanh lên thiên giới.

Đến đây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nói:

– Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ Ta mới cải hóa Aṅgulimāla mà ngày xưa nữa, vị ấy cũng được ta cải hóa.

Và Ngài nhận diện tiền thân:

– Thời ấy, vị vua ăn thịt người là Aṅgulimāla, Đại tướng Kālahatthi là Sāriputta (Xá-lợi-phất), Bà-la-môn Nanda là Ānanda (A-nan), thần cây là Kassapa (Ca-diếp), Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà), quần thần của các vua là hội chúng của Như Lai, song thân của vua là các vị trong hoàng gia của Đại vương và Vua Sutasoma trong chuyện chính là Ta.



⁴³ Kammāsadamma (劍磨瑟曇, Kiếm-ma-sát-đam), nơi có quý ăn thịt người. *J. V. 21, Jayaddisajātaka (Chuyện Vương tử Jayaddisa)*, số §513 viết rằng có 2 thị trấn tên Cullakammāsadamma và Mahākammāsadamma. Vùng có quý nhân là Mahākammāsadamma. Kammāsadhamma còn là một thị tứ của nước Kuru (拘樓, Câu-lâu). Nhiều kinh quan trọng được đức Phật thuyết tại đây. Tham khảo: *D. II. 55, 290; M. I. 55; II. 26; S. II. 92.*